

## **CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN**



Địa chỉ : **1 Tôn Thất Tùng, P.Phạm Ngũ Lão,  
Q.1; TPHCM**

Email : **longthuongxotgp@yahoo.com**

Website : **longchuathuongxot.vn**

Facebook : **facebook.com/thuongxotGP2008**

ĐT: **(028) 38.330.820**

**10/2018**

**Tình yêu Thiên Chúa làm cho linh hồn được tự do  
(NK 890).**

**(Lưu hành nội bộ)**



## LÁ THƯ LINH HƯƠNG

### LÁ THƯ LINH HƯƠNG THÁNG 10

LM Ernest Nguyễn Văn Hương

Trong tuần tĩnh tâm các linh mục Tổng Giáo phận Saigon vừa qua, để minh họa cho bài giảng cho các linh mục, Đức cha phó Giáo phận Long Xuyên kể về ba điều trần trối kỳ lạ của Alexander Đại đế.

Chúng ta nên nhớ đây là vị Hoàng đế khá nổi tiếng trong lịch sử nhân loại. Chỉ trong vòng 13 năm, Alexander dựng nên một đế chế trải dài từ Âu sang Á, bao gồm tất cả các trung tâm văn minh lớn của thế giới cổ đại. Ông cũng là một mãnh tướng “bất khả chiến bại” theo đúng nghĩa đen, chưa từng thua bất kỳ trận nào trong nghiệp cầm quân. Năm 323 TCN, trên đường trở về Babylon, Alexander mắc trọng bệnh rồi qua đời ở tuổi 33.

Trước khi qua đời ông trần trối ba điều:

1/ Ông muốn tất cả các ngụy y giỏi nhất khiêng quan tài của mình trở về.

2/ Ông muốn binh sĩ rải hết vàng bạc, châu báu, ngọc ngà mà mình để dành cả đời suốt dọc con đường dẫn ra nghĩa địa.

3/ Ông muốn người ta đặt bàn tay của mình thò ra bên ngoài nắp quan tài để tất cả đều nhìn thấy được.

Và chính ông là người giải thích lý do:

1/ Thầy thuốc giỏi đến thế nào cũng không thể thực sự chữa khỏi bệnh cho chúng ta. Khi đối diện với cái chết, họ cũng đành bất lực.

2/ Tiền bạc, của cải dù nhiều đến đâu, khi chết đi cũng trở thành vô nghĩa, chỉ có thể dùng để lót đường mà thôi.

3/ Khi già từ cõi đời, thứ con người thực sự còn lại chỉ là hai bàn tay trắng. Ta đến và đi đều là như vậy.

Một cuộc đời oanh liệt với bao chiến công đã kết thúc như vậy và ngày nay sự nghiệp của ông chỉ còn ghi lại trong sử sách. Phải chăng đây cũng là bài học đáng cho chúng ta suy nghĩ? Nhìn cảnh bon chen chộp giật tranh giành quyền lợi, tiền bạc, chức quyền cho thấy đó là những con người chỉ biết tìm những thứ ở đời này. Tất cả những thứ đó không “mua” được Nước Trời. Lẽ ra chúng ta lo “cơm áo gạo tiền” nhưng đừng quên lo đi vào Nước Trời. Tốt hơn là làm việc theo tinh thần của Chúa Giêsu bởi vì khi làm việc trong tinh thần hy sinh phục vụ như Chúa Giêsu chúng ta đáp trả lại Lòng Chúa Thương xót và chúng ta được Chúa xót thương.





**BBT tổng hợp**

## **CHÚA NHẬT XXVII THƯỜNG NIÊN, NĂM B**

### **XIN VÂNG**

Bài Tin Mừng hôm nay kết thúc bằng hai tiếng "Xin Vâng" của Đức Mẹ. Hai tiếng "Xin Vâng" thật đơn sơ nhỏ bé, nhưng lại có ảnh hưởng lớn lao.

Trước hết hai tiếng "Xin Vâng" có ảnh hưởng tới chương trình của Thiên Chúa.

Thiên Chúa có chương trình tốt đẹp cho loài người. Nhưng để chương trình ấy thành công, cần có sự tham gia, đồng thuận, vâng phục của con người. Chúa muốn con người được hạnh phúc. Nhưng nếu con người từ chối, Thiên Chúa không thể ban hạnh phúc cho con người. Chương trình đầu tiên của Chúa đã thất bại vì ông bà nguyên tổ không vâng lời Chúa. Ông bà nguyên tổ đã nghe ma quỷ hơn nghe Chúa. Ông bà nguyên tổ đã làm theo ý riêng hơn làm theo ý Chúa. Trái lại, Đức Mẹ đã tham gia, đã đồng ý, đã vâng



phục, nên chương trình của Thiên Chúa được thực hiện. Kế hoạch cứu độ loài người của Thiên Chúa nhờ hai tiếng

"Xin Vâng" của Đức Mẹ mà thành công.

Hai tiếng "Xin Vâng" của Đức Mẹ vọng lại hai tiếng "Xin Vâng" của Ngôi Hai Thiên Chúa.

Vì vâng lời Đức Chúa Cha, Đức Giêsu đã vui lòng xuống thế làm người. Hôm nay, khi Đức Mẹ nói tiếng "Xin Vâng" với thiên thần, Đức Giêsu cũng nói "Xin Vâng" với Đức Chúa Cha. Với hai tiếng "Xin Vâng", Đức Mẹ khai thông chương trình cứu chuộc của Thiên Chúa. Sau hai tiếng "Xin Vâng", Ngôi Hai xuống thế làm người, tượng thai trong lòng Đức Mẹ.

Hai tiếng "Xin Vâng" có ảnh hưởng tới cả cuộc đời

Hai tiếng "Xin Vâng" nghe thật bé nhỏ, khiêm tốn, nhưng ảnh



hưởng tới cả cuộc đời Đức Giêsu và Đức Mẹ. Vì vâng lệnh Đức Chúa Cha, Đức Giêsu đã từ trời xuống thế, như lời thánh vịnh: *"Máu chiên bò, Chúa không ưng. Của lễ toàn thiêu, Chúa không nhận. Thì nay Con đến để làm theo ý Cha"*. Vì vâng lệnh Đức Chúa Cha, Đức Giêsu đã chấp nhận con đường bé nhỏ, khiêm nhường. Vì vâng lệnh Đức Chúa Cha, Đức Giêsu vui lòng chịu chết, chết nhục nhã trên cây thánh giá: *"Lạy Cha, nếu có thể được, xin cho Con khỏi uống chén này. Nhưng xin đừng theo ý Con, chỉ xin vâng ý Cha mà thôi"*.

Cũng vậy, khi nói tiếng "Xin Vâng" với thiên thần, Đức Mẹ ràng buộc tất cả đời mình vào chương trình của Thiên Chúa. Vì xin vâng mà phải sinh con trong hang đá nghèo nàn. Vì xin vâng mà phải trốn chạy sang Ai Cập. Vì xin vâng mà chấp nhận lời tiên tri Simêon: "Một lưỡi gươm sẽ đâm thấu tim bà". Vì xin vâng mà theo Đức Giêsu trên khắp các nẻo đường truyền giáo. Vì xin vâng mà phải đứng dưới chân thập giá, chịu mọi đau đớn, khổ nhục với con, dường như cùng chết với con vậy.

Như thế, để nói tiếng "Xin Vâng" với Thiên Chúa, Đức Giêsu và Đức Mẹ đã phải nói

"không" với chính mình. Để một lần nói "Xin Vâng với Thiên Chúa, Đức Giêsu và Đức Mẹ phải nhiều lần nói "không" với chính mình. Tiếng "Vâng" lớn thành hình nhờ những tiếng "không" nhỏ bé. Ý Chúa được thể hiện nhờ biết bỏ ý riêng. Chương trình lớn thành công nhờ những hy sinh bé nhỏ âm thầm.

Khi tạo dựng nên ta, Chúa đã có chương trình cho mỗi người chúng ta. Đó chính là chương trình tốt đẹp nhất. Nhưng nếu ta không cộng tác, thì chương trình ấy không thực hiện được. Để chương trình của Chúa được thực hiện, ta hãy noi gương Đức Mẹ, nói tiếng "Xin Vâng" với Chúa. Hãy biết bỏ ý riêng để vâng theo ý Chúa. Hãy biết bỏ chương trình riêng để đi vào chương trình của Chúa. Hãy xin vâng khi vui. Hãy xin vâng khi buồn. Hãy xin vâng khi hạnh phúc. Hãy xin vâng khi đau khổ. Hãy noi gương Đức Mẹ, xin vâng trong ngày truyền tin vui tươi, và xin vâng cả khi đứng dưới chân thập giá đau buồn. Xin vâng từng giây phút trong cuộc đời. Khi chương trình của Chúa được thực hiện, ta sẽ được hạnh phúc và đem hạnh phúc cho những người chung quanh ta.

Lạy Mẹ, xin dạy con hai tiếng "Xin Vâng" như Mẹ. Amen.



## CHÚA NHẬT XXVIII THƯỜNG NIÊN, NĂM B

Người ta thường nói "Có tiền mua tiên cũng được". Và có lẽ bận tâm lớn nhất của mọi người trong cuộc sống là kiếm tiền. Quả thực tiền bạc rất cần cho cuộc sống. Tuy nhiên Đức Giêsu cũng khuyến cáo chúng ta rằng tiền bạc rất nguy hiểm, có thể làm cho chúng ta mất Nước thiên đàng.

### KHO BÁU TRÊN TRỜI

Kagawa là một tín hữu Kitô Nhật Bản, khi nghe Lời Chúa phán: *"Hãy đem bán hết gia tài, bố thí cho người nghèo, và người sẽ có một kho báu trên trời, rồi đến theo Ta"*, ông liền bán căn nhà tiện nghi sang trọng của mình, đến khu nhà ổ chuột tồi tàn vùng Tokyo. Nơi đây ông chia sẻ của cải cho bất cứ ai cần trợ giúp, ông đi thăm nuôi tù nhân, an ủi giúp đỡ người bệnh, cấp dưỡng cho kẻ nghèo đói... Có một lần, dù lâm bệnh, ông vẫn tiếp tục rao giảng dưới cơn mưa, miệng không ngừng thốt lên: *"Thiên Chúa là*

*tình yêu. Ở đâu có tình yêu, ở đấy có Thiên Chúa"*.

Nhà thần học William Barclay đã trích dẫn những lời đầy sắc bén của Kagawa như sau: "Chúa ở trong tâm hồn những người hèn mọn nhất. Người hiện diện giữa những kẻ ăn xin. Người nắm chung với những ai bệnh hoạn. Người đứng về phía những kẻ thất nghiệp. Vì thế, ai muốn gặp Thiên Chúa hãy đến

thăm tù ngục trước khi tới đền thờ, hãy đến thăm bệnh viện trước khi dự lễ, hãy giúp đỡ người nghèo khổ trước khi đọc Kinh Thánh".

Người thanh niên trong bài Tin mừng hôm nay là một con người đạo đức. Anh đã thưa với Đức Giêsu: *"Những giới răn ấy, con đã giữ từ thuở nhỏ"* (Mc 10, 20). Người đã chăm

chú nhìn anh và đem lòng thương mến. Người mời gọi anh tiến thêm một bước nữa: *"Hãy đem bán hết gia tài, bố thí cho người nghèo khó và người sẽ có một kho báu trên trời, rồi đến*



*theo Ta*" (Mc 10, 21) Trong khi người tín hữu Nhật Bản Kagawa mau mắn, vui tươi thực hiện ngay Lời Chúa thì người thanh niên lại sụ nét mặt, buồn rầu bỏ đi vì anh ta có nhiều của cải.

Quả thật: *"Đồng tiền đi liền khúc ruột"*. Có thể nói: *"Tiền đã thắng tình"*. Lòng ham mê của cải đã thắng tình yêu dành cho Thiên Chúa và tha nhân. Lòng tham đã bóp nghẹt con tim. Tình yêu của anh chưa đủ mạnh để thúc đẩy anh làm điều nên làm và phải làm. Thánh Phaolô cũng có cảm nghiệm ấy khi ngài viết: *"Điều tôi muốn, thì tôi không làm, nhưng điều tôi ghét thì tôi lại cứ làm"*. (Rm7, 16). Ngài cho đó là tội lỗi trong ta đã hành động, và chỉ có tin tưởng vào Đức Kitô mới giải thoát ta khỏi tình trạng ù lì đó.

Tình yêu phát sinh sức mạnh. Thánh Augustinô quả quyết: *"Cứ yêu rồi làm điều gì mình muốn"*. Tình yêu sẽ thúc đẩy chúng ta phải làm một cái gì đó cụ thể cho anh em, một cái gì đó anh em đang thực sự mong đợi. Chúng ta không thể nói yêu mến Chúa mà lại làm ngơ trước nhu cầu cấp bách của anh em.

*"Con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu có vào Nước Thiên Chúa"* (Mc 10, 25).

Đây là một kiểu nói Á Đông, diễn tả một việc làm rất khó. Đức Giêsu đã từng tham dự những bữa tiệc sang trọng của người biệt phái giàu có, từng ăn uống tại nhà những người thu thuế lắm tiền, từng chịu ơn những phụ nữ nhân đức nhiều của. Vậy Người chỉ lên án những ai ham mê của cải, coi đồng tiền là chúa tể, làm nô lệ cho nó, để không dám mở tay ra với anh em và quảng đại với công việc của Thiên Chúa.

#### *Lạy Chúa*

*Có những lần lẽ ra phải cứu giúp người khác, nhưng vì ích kỷ, nên chúng con đã không làm.*

*Có những lần lẽ ra phải hy sinh cho anh em, nhưng vì sợ phiền hà, nên chúng con đã làm ngơ.*

*Có những lần lẽ ra phải bỏ tiền trợ giúp một ai đó, nhưng vì so đo tính toán, nên chúng con lại thôi.*

*Xin tha thứ cho chúng con, và xin đổ tràn tình yêu Chúa vào lòng chúng con, để chúng con có đủ can đảm bán tất cả những gì mình có mà mua được viên ngọc quý là Nước Trời. Amen. (Thiên Phúc, "Như Thầy đã yêu").*

## CHÚA NHẬT XXIX THƯỜNG NIÊN, NĂM B

### QUYỀN BÌNH ĐẼ PHỤC VỤ

a. Một nhà tu đức tên là Jean Vanier, người sáng lập dòng Arche, phân biệt hai loại quyền bính:

- Một loại quyền bính từ trên áp xuống. Người nắm loại quyền bính này tự coi mình là kẻ ở trên và những kẻ thuộc quyền mình là những người ở dưới. Người này bắt những kẻ dưới phải làm theo ý mình, nếu không theo thì phạt. Loại quyền bính này được dùng để cai trị, hay nói chính xác hơn là thống trị.

- Loại quyền bính thứ hai không từ trên áp xuống mà đứng bên cạnh để giúp đỡ. Người nắm quyền bính này không coi mình là ở trên cũng không coi kẻ thuộc quyền mình là ở dưới. Người này không nhằm cho ý mình được người ta thực hiện, nhưng nhằm đến ích lợi chung và ích lợi của kẻ mình muốn giúp đỡ. Loại quyền bính này được dùng để phục vụ.

b. Khi hai người con ông Dêbêđê, tức là Gioan và Giacôbê đến xin Đức Giêsu cho mình được hai chỗ bên tả và bên hữu Chúa là họ muốn loại quyền bính nào? Thừa là quyền thống trị.

Nhưng Đức Giêsu đã từ chối. Lý do thứ nhất là Ngài thấy trong các tổ chức chính trị, hành chính và xã hội, những người lãnh đạo đều thích loại quyền thống

trị đó. Nhưng các tổ chức mà họ lãnh đạo người ta không được hạnh phúc gì cả, trái lại còn phải đau khổ. Lý do thứ hai là trong tổ chức mà Ngài thành lập, tức Giáo Hội, không có người trên kẻ dưới, không có người lớn kẻ nhỏ, mà tất cả đều bình đẳng với nhau vì tất cả đều là anh em với nhau, cùng là con của một Cha trên trời. Cho nên không có chuyện người này bắt người kia làm theo ý mình, nhưng mọi người đều giúp nhau để làm theo ý Cha trên trời. Bởi vậy trong Giáo Hội, quyền bính được trao không phải cho kẻ ham



muốn kiếm tìm nó, mà trao cho những người nào có thiện chí và khả năng phục vụ.

c. Khi mười môn đệ kia bực tức với hai người con ông Đêbêđê, thì họ cũng có quan niệm giống như hai ông này về quyền bính. Vì cùng ham quyền thống trị như nhau cho nên họ ganh tị nhau, bực tức nhau và tranh dành nhau.

Có một câu chuyện ngụ ngôn như sau: một chiếc đồng hồ đeo tay một hôm đi dạo ở công trường trước một nhà thờ. Nó nhìn lên tháp nhà thờ thấy một chiếc đồng hồ rất lớn nên thấy ghét. Nó nói: Anh tưởng là anh ngon lắm hả. Thực ra cái mặt anh to quá khổ chẳng đẹp chút nào, hai cánh tay thì dài thượt coi chẳng đẹp gì cả. Giọng nói thì khàn khàn. Chiếc đồng hồ lớn chỉ mỉm cười và nói "Hãy lên đây". Chiếc đồng hồ nhỏ leo lên. Khi đứng bên chiếc đồng hồ lớn nhìn xuống thì nó mới hoảng sợ. Thì ra ở trên cao này nguy hiểm quá, té xuống tan xác như chơi. Rồi lúc nào cũng bị bao nhiêu cặp mắt nhìn lên, và lại còn cô đơn nữa. Khi đó chiếc đồng hồ lớn khều nó nói "Ở dưới có người muốn biết giờ kìa. Em đưa mặt ra cho họ xem đi". Chiếc đồng hồ nhỏ đáp: "Không được, từ đây xuống dưới xa quá mà

mặt em nhỏ quá ở dưới xem không thấy đâu". "Vậy thì em nói giờ cho họ nghe đi". "Cũng không được, vì tiếng em nhỏ quá". Khi đó chiếc đồng hồ lớn mới ôn tồn giải thích: "Đó em thấy chưa. Em cũng không thể làm việc của anh, mà anh cũng không thể làm việc của em. Mỗi người chúng ta ai làm việc này, chỉ để phục vụ cho người ta thôi. Từ này về sau mình đừng chỉ trích nhau nữa nhé".

Câu chuyện rất ý nhị: mỗi người có một nhiệm vụ để phục vụ người khác. Kẻ ở địa vị cao thì phải phục vụ nhiều hơn. Và ở địa vị cao thì càng gặp khó khăn nhiều hơn, có khi còn cô đơn hơn nữa.

d. Bởi vậy, khi hai người con ông Đêbêđê xin địa vị, Đức Giêsu đã hỏi: "Chúng con có uổng nổi chén đắng không?" Địa vị và quyền bính trong Giáo Hội luôn đi kèm với chén đắng, tức là những hy sinh, đau khổ.

*Lạy Chúa, ai trong chúng con cũng có một chút ham mê địa vị, chức quyền. Nếu Chúa xếp đặt cho chúng con một chức vụ nào đó, xin cũng ban chúng con một ơn này, là chức vụ càng cao, chúng con càng biết khiêm tốn phục vụ anh em nhiều hơn. Amen.*





## CHÚA NHẬT XXX THƯỜNG NIÊN, NĂM B

### THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI NGƯỜI TÀN TẬT

Đoạn Tin Mừng của Thánh Marcô kể chuyện Chúa Giêsu cứu chữa một người mù có thể gọi lên vài suy nghĩ:

1. Ở đời, chúng ta thấy có nhiều người tàn tật: có người thì mù, có người thì què, có người thì câm, có người thì rối loạn thần kinh... Trong số họ, có những kẻ bị tàn tật vì một tai nạn, nhưng cũng có rất nhiều người bị tàn tật như thế ngay từ lúc mới sinh.

Đứng trước những người tàn tật ấy, người ta có thể có nhiều thái độ khác nhau: trẻ con thì vô tâm đến tàn nhẫn và chọc ghẹo những người đó "1,2,3 thằng cha bán kẹo què giò, còn một giò đi kéo xe lôi"; những kẻ có lòng hơn thì không nỡ chọc ghẹo nhưng ngậm ngùi tội nghiệp thông cảm; người thân của kẻ tàn tật thì đau khổ xót thương: năm 1962, tại thành phố Liège nước Bỉ có một bà mẹ sinh ra một đứa con hình dáng không ra con người mà là giống như một con vật. Bà đau đớn quá và giết chết đứa con ấy đi. Người ta đem bà ra tòa vì tội giết con. Nhưng tòa án tha bổng vì thông cảm với nỗi đau khổ của



bà và nỗi đau khổ của đứa con ấy nếu nó sống và phải gánh chịu.

Nhưng ngoài những thái độ chọc ghẹo, tội nghiệp và thương xót đó, người tín hữu chúng ta còn có thể có suy nghĩ nào hơn nữa không? Thưa có, đó là suy nghĩ về cuộc đời và những bất công của cuộc đời. Cuộc đời này quả thực có nhiều bất công: có người

sinh ra thì mạnh khỏe xinh đẹp, có người sinh ra thì tàn tật xấu xí. Có kẻ sinh ra đã nằm sẵn trong một gia đình giàu có, địa vị; còn có kẻ sinh ra nhằm một gia đình cơ cực túng thiếu. Một người vừa mới sinh ra đã mạnh khỏe, thông minh và thuộc một gia đình giàu có thì hầu như sẽ rất dễ thành công trong đời; còn một người sinh ra mà tàn tật, ngu đần lại nghèo khổ nữa thì rất khó mà ngóc đầu lên được trong xã hội. Thử hỏi những kẻ xấu số đó bản thân của họ có làm gì nên tội mà phải gánh chịu những thiệt thòi như vậy? Họ không có tội nhưng họ phải chịu thiệt thòi, đó là một sự bất công.

Mà bất công thì đòi hỏi phải sửa lại cho công bằng. Nhưng có những trường hợp không thể sửa lại cho công bằng được. Chẳng

hạn trường hợp cái quái thai do bà mẹ người Bỉ kia sinh ra, người chẳng ra người, ngợm chẳng ra ngợm. Bà mẹ ấy đã giết nó chết đi, như thế có phải là công bằng không? chắc chắn là không. Còn nếu không giết chết nó thì phải nuôi sống nó, nuôi thật chu đáo, đầy đủ, cưng chiều nó đủ thứ, nhưng như thế có phải là công bằng chưa? Cũng chưa vì chăm sóc chiều chuộng bao nhiêu đi nữa cũng chỉ là xoa dịu phần nào những đau khổ của nó mà thôi, chứ không thể nào bù đắp được những thiệt thòi cho nó bằng một người bình thường không tàn tật. Bất công cũng vẫn còn là bất công thôi.

Nhưng chính những cái bất công ở đời này và sự bất lực không tạo được sự công bằng ở đời này đã giúp cho chúng ta tin rằng phải có một thế giới công bằng ở đời sau. Bởi vì nếu tất cả đều kết thúc ở đời này thì thật là chua xót quá đối với những kẻ xấu số tàn tật, thà họ không được sinh ra còn hơn. Thiên Chúa, Đấng đã tạo dựng nên họ không thể nào tàn nhẫn quá đến nỗi tạo ra họ chỉ là để cho họ chịu khổ đau. Vì thế mà chắc chắn phải có một cõi đời sau, khi đó mọi bất công sẽ không còn, những thiệt thòi sẽ được bù đắp xứng đáng, và công bình sẽ được thực hiện trọn vẹn.

Đó là ý nghĩa của những lời cầu nguyện đầy tin tưởng mà những kẻ xấu số đã kêu lên trong thánh vịnh 125: *"Lạy Chúa, xin hãy đổi số phận cho con, như những dòng suối ở miền Nam. Ai gieo trong lệ sầu, sẽ gặt trong hân hoan"*. Mà cũng là ý nghĩa lời hứa hẹn ngậm của Chúa Giêsu khi ra tay cứu chữa anh Bartimê khỏi bị mù trong bài Tin Mừng hôm nay, cũng là điều mà tiên tri Giêrêmia tiên báo trong bài thánh thư hôm nay *"Ta sẽ lấy lòng từ bi mà dẫn dắt những kẻ đui mù que quặt..."*.

Tóm lại, những cảnh bất công ở đời vừa làm cho lòng ta thương cảm, mà cũng vừa giúp chúng ta tin chắc rằng phải có một cõi đời sau, công bằng hơn, hoàn hảo hơn và hạnh phúc hơn. Ở đời này có một số bất công mà con người không thể nào bù đắp cho công bằng được, như tàn tật chẳng hạn.

Nhưng chính các bất công không bù đắp được, khiến loài người mơ tới một cõi đời khác sẽ không còn bất công.

Và qua phép lạ cứu chữa một người mù, Chúa Giêsu cho thấy rằng quyền năng Thiên Chúa có thể tạo ra một cõi đời như thế.

Như vậy phép lạ này là một bằng chứng về cõi đời sau. Đó là niềm tin của người Công giáo chúng ta.



## **HỌC HỎI LINH ĐẠO**

### **Bài 34**

# **TÌM HIỂU TÔNG CHIẾU DUNG NHAN LÒNG XÓT THƯƠNG**

(Tiếp theo)

**Lm. G. Tạ Huy Hoàng**

### **Dẫn vào**

Một trong những quy luật tương giao hữu hiệu trong lãnh đạo và quản trị là “Thống nhất trong điều chính, tương nhượng trong điều phụ, bác ái trong mọi sự” (*in necessariis unitas, in dubiis libertas, in omnibus caritas*).<sup>1</sup> Chính vì thế, chúng ta chẳng nên lạ làm gì khi trong cuộc sống, bác ái sắm vai quan trọng nhất; tình thương mới thực sự là chất nối kết con người với nhau cách bền chặt.

Hơn nữa, trong trật tự đó, dường như trí khôn chúng ta còn có thể hiểu được một cách sống động tại sao lòng Chúa xót thương mới đích thị là chất nối kết nhân loại với chính Chúa: Cự ước minh tỏ những kỳ công tay Chúa thực hiện vì lòng xót thương; Tân ước cho thấy dân Chúa được đón nhận chính biểu hiện tuyệt vời nhất của tình yêu-xót thương: Đức Ki-tô Giê-su.

Vậy phải chăng lòng Chúa xót thương cũng sẽ “... liên kết chúng ta với Do-thái giáo và Hồi giáo...”;<sup>2</sup> có giới hạn nào cho lòng thương xót không? Nếu các tôn giáo như Do-thái giáo, Ki-tô giáo, Hồi giáo với tổng số các tín hữu chiếm hơn một nửa dân số thế giới là rất quan trọng, thì cũng theo chiều hướng lý luận này, đối với các tôn giáo khác sự việc sẽ ra sao, đối với những người chưa là Ki-tô hữu thì sự việc sẽ nên như thế nào?

### **Bốn lần sử dụng từ *mercy***

---

<sup>1</sup> Chính Đức Giáo hoàng Gio-an XXIII cũng đã sử dụng nguyên tắc vàng này qua *Thông điệp Ad Petri cathedram* (về chân lý, hiệp nhất, bình an trong tinh thần bác ái), ban hành ngày 29 tháng 6 năm 1959.

<sup>2</sup> APV 23,2. Các tôn giáo độc thần (*monotheistic*) xuất phát từ Tây Á thường tự coi mình có sự tiếp nối xa gần đối với tôn giáo thờ Thiên Chúa Gia-vê của Áp-ra-ham.

### 1. APV 23,2

- *It relates us to Judaism and Islam, both of which consider **mercy** to be one of God's most important attributes. (APV 23,2)*
- *Elle est le lien avec le Judaïsme et l'Islam qui **la** considèrent comme un des attributs les plus significatifs de Dieu. (APV 23,2)*
- *Khía cạnh ấy liên kết chúng ta với Do-thái giáo và Hồi giáo, cả hai tôn giáo này đều xem **lòng thương xót** là một trong những phẩm tính quan yếu nhất của Thiên Chúa. (APV 23,2)*

### 2. APV 23,4

- *As we have seen, the pages of the Old Testament are steeped in **mercy**, because they narrate the works that the Lord performed in favour of his people at the most trying moments of their history. (APV 23,4)*
- *Nous l'avons vu, les pages de l'Ancien Testament sont imprégnées de **miséricorde**, puisqu'elles racontent les oeuvres accomplies par le Seigneur en faveur de son peuple dans les moments les plus difficiles de son histoire. (APV 23,4)*
- *Như chúng ta đã biết, các trang Cựu ước đầy dẫy **lòng xót thương**, bởi vì các trang này thuật lại những kỳ công Chúa đã thực hiện cho dân Ngài vào những thời điểm gay go nhất trong lịch sử của dân. (APV 23,4)*

### 3. APV 23,6

- *This invocation is often on the lips of faithful Muslims who feel themselves accompanied and sustained by **mercy** in their daily weakness. (APV 23,6)*
- *On retrouve souvent ces invocations sur les lèvres des musulmans qui se sentent accompagnés et soutenus par la **miséricorde** dans leur faiblesse quotidi-enne. (APV 23,6)*
- *Danh xưng này thường có trên môi miệng của những người Hồi giáo tín trung, những người cảm thấy chính mình được **lòng thương xót** đồng hành và nâng đỡ trong sự yếu đuối hằng ngày của họ. (APV 23,6)*

### 4. APV 23,7

- *They too believe that no one can place a limit on di-vine **mercy** because its doors are always open. (APV 23,7)*

- *Eux aussi croient que nul ne peut limiter la **miséri-corde** divine car ses portes sont toujours ouvertes.* (APV 23,7)
- Những tín hữu Hồi giáo này cũng tin rằng không ai có thể đặt một giới hạn cho **lòng thương xót** của Thiên Chúa vì những cánh cửa của **lòng thương xót** luôn luôn mở.<sup>3</sup> (APV 23,7)

## Để kết

Nói tóm, khía cạnh “bác ái trong mọi sự” có thể “liên kết chúng ta với Do-thái giáo và Hồi giáo, cả hai tôn giáo này đều xem lòng thương xót là một trong những phẩm tính quan yếu nhất của Thiên Chúa”.<sup>4</sup> Theo đó, toàn bộ giáo huấn về xã hội, với “bác ái trong mọi sự”, cũng sẽ bao hàm nguyên lý “bác ái trong chân lý”.<sup>5</sup> Ý tưởng “bác ái trong mọi sự” và “bác ái trong chân lý” mang tính tiêu chuẩn cho mọi hành động luân lý của con người. Chẳng vậy mà... “các trang Cựu ước đầy đầy lòng xót thương”.<sup>6</sup>

Là nguyên lý nền tảng cho xã hội, danh xưng lòng xót thương cũng “... thường có trên môi miệng của những người Hồi giáo tín trung, những người cảm thấy chính mình được lòng thương xót đồng hành và nâng đỡ trong sự yếu đuối hằng ngày của họ (APV 23,6)”; và “Những tín hữu Hồi giáo này cũng tin rằng không ai có thể đặt một giới hạn cho lòng thương xót của Thiên Chúa vì những cánh cửa của lòng thương xót luôn luôn mở.”<sup>7</sup> (APV 23,7)”. Vì thế, khi sống nguyên lý “bác ái trong mọi sự”, chúng ta sẽ có mỗi tương giao dễ dàng với Do-thái giáo, Ki-tô giáo, Hồi giáo...; khi tuân thủ nguyên lý “bác ái trong chân lý”, chúng ta có quyền hy vọng lý trí sẽ được đức tin soi sáng để vươn tới những mục tiêu phát triển nền tảng hơn cho nhân sinh. (10-9-2018, GTHH)

---

<sup>3</sup> MV, số 23.

<sup>4</sup> APV 23,2.

<sup>5</sup> Xuất phát từ ý nghĩa của câu Lời Chúa: “Sống trong chân lý và trong tình bác ái, chúng ta sẽ lớn lên về mọi phương diện, vươn tới Đức Ki-tô, vì Người là Đầu” (Ep 4,15), *Thông điệp Caritas in Veritate* (Bác ái trong chân lý) đã được Đức Giáo hoàng Bê-nê-đi-tô ban hành ngày 07-7-2009.

<sup>6</sup> APV 23,4.

<sup>7</sup> MV, số 23.

## TIN TỨC – SINH HOẠT

### **TIN CỘNG ĐOÀN LCTX TGP SÀI GÒN**

#### **THÁNH LỄ KÍNH LCTX TRONG THÁNG 10/2018 CỦA TGP SÀI GÒN VÀ CÁC GIÁO HẠT**

Kính mời Quý Ông-Bà-Anh-Chị-Em tham dự Thánh Lễ Kính LCTX tại các địa điểm sau:

#### **TỔNG GIÁO PHÂN:**

**NHÀ THỜ HUYỆN SỸ:** (Nơi hành hương lãnh ơn Toàn Xá trong Năm Thánh Kính Các Thánh Tử Đạo VN) Số 1, Tôn Thất Tùng, P.Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP.HCM; Lúc 15h, Thứ sáu hằng tuần (Chương trình: 14h00: Tôn Sùng Trái Tim Đức Mẹ. 14g30: Sùng kính Lòng Chúa Thương Xót. 15h00: Thánh Lễ Kính Lòng Chúa Thương Xót).

- Ngày 05/10/2018: Chủ Tế: **LM Gioan B. Nguyễn Tấn Sang**, Chánh xứ Ba Giồng, GP. Mỹ Tho - Trung Tâm hành hương kính các Thánh Tử Đạo VN của Giáo Tỉnh Sài Gòn.
- Ngày 12/10/2018: Chủ Tế: **LM Ernest Nguyễn Văn Hưởng**, Tổng Linh hướng CĐ LCTX Tgp Sài Gòn.
- Ngày 19/10/2018: Chủ Tế: **LM Giuse Nguyễn Phát Tài**, Chánh Xứ Tân Thông, GP Phú Cường.
- Ngày 26/10/2018; Chủ Tế: **LM Antôn Nguyễn Cao Siêu**, SJ.

#### **CÁC GIÁO HẠT:**

**HẠT CHÍ HÒA:** Nhà thờ Vinh Sơn 3 (154/333, Phạm Văn Hai, P.3, Q.Tân Bình) lúc 16g00, ngày 03/10/2018 (Thứ tư ĐT). Chủ Tế: **LM Giuse Nguyễn Minh Khôi**, Linh hướng CĐ.LCTX hạt Chí Hòa.

**HẠT GIA ĐÌNH:** Nhà thờ Bình Lợi (430 Nơ Trang Long, P.13, Q.Bình Thạnh, TP.HCM), lúc 17g30, ngày 12/10/2018. Chủ Tế: **LM Gioan Maria Vianney Phạm Mạnh Cường**.

**HẠT HỌC MÔN:** Nhà thờ Bùi Môn (4/2, Ấp Tân Tiến, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn), lúc 15g00, ngày 06/10/2018 (Thứ bảy ĐT). Chủ Tế: **LM Phêrô Nguyễn Ngọc Vượng**, Linh hướng CĐ.LCTX hạt Hóc Môn.

**HẠT TÂN ĐỊNH:** Nhà thờ Phaolô 3 (262/14, Lê Văn Sỹ, P.14, Q.3, TP.HCM), lúc 17g00, ngày 04/10/2018 (Thứ Năm ĐT). Chủ Tế: **LM F.X. Nguyễn Ngọc Thu**, Linh hướng CĐ.LCTX hạt Tân Định.

**TÂN SƠN NHÌ:** Nhà thờ Tân Hương (162 Tân Hương, P. Tân Quý, Q. Tân Phú), lúc 15g00, ngày 02/10 (Thứ Ba đầu tháng). Chủ tế: **LM Đa Minh Vũ Ngọc Thủ**, Linh hướng CĐ.LCTX hạt Tân Sơn Nhì.

**HẠT XÓM MỚI:** Nhà Thờ Hà Đông (564, Thống Nhất, P.16, Q. Gò Vấp) lúc 15g00, ngày 04/10/2018 (Thứ năm ĐT). Chủ Tế: **LM Gioan B. Vũ Mạnh Hùng**, Chánh xứ Gx Hà Đông.

Trước Thánh Lễ, có giờ Cầu nguyện Tôn sùng LCTX.

**DANH SÁCH ÂN NHÂN THÁNG 08/2018**

**DANH SÁCH XIN BẰNG ÂN NHÂN CĐ.LCTX TGP SÀI GÒN:**

**HẠT XÓM MỚI:**

1. Maria Dương Hoàng Thụy Ngọc Bích, Giáo xứ Bắc Dũng.
2. Lh. Anna Nguyễn Thị Sáng, Giáo xứ Hợp An.
3. Lh. Maria Đỗ Thị Nguyệt, Giáo xứ Tử Đình.
4. Têrêsa Nguyễn Thị Yến, Giáo xứ Bắc Dũng.
5. Các Linh hồn Thai Nhi, Giáo xứ Thạch Đà.
6. Maria Nguyễn Thị Lại, Giáo xứ Tử Đình.

**HẠT PHÚ THỌ:**

1. Têrêsa Bùi Thanh Lan, Giáo xứ Bắc Hà.
2. Giuse Bùi Mạnh Phách, Giáo xứ Bắc Hà.
3. Lh. Têrêsa Bùi Thị Ngọc Anh, Giáo xứ Bắc Hà.
4. Lh. Gioan.B Bùi Huy Bích, Giáo xứ Bắc Hà.
5. Lh. F.X Phan Thanh Nguyên, Giáo xứ Bắc Hà.
6. Linh hồn Ân nhân & Thân nhân, Giáo xứ Bắc Hà.
7. Lh.Phêrô Phan Văn Khoa & Lh.Phêrô Phan Hoài Nguyên, Giáo xứ Bắc Hà.

**HẠT THỦ THIÊM:**

1. Lh.Phanxicô. Ass Nguyễn Văn Tuyển, Giáo xứ Tân Lập.
2. Maria Nguyễn Thị Nở, Giáo xứ Tân Lập.
3. Maria Nguyễn Thị Là, Giáo xứ Tân Lập.
4. Lh.Phanxicô. Ass Nguyễn Văn Tuyển, Giáo xứ Tân Lập.

**TÂN ĐỊNH:**

1. Giuse Nguyễn Đức Long, Giáo xứ Thánh Gia.
2. Maria Têrêsa Bùi Thị Tuyền, Giáo xứ Thánh Gia.

**ÂN NHÂN GIÚP "Quỹ hỗ trợ Bữa ăn Thiếu nhi học Giáo lý Giáo điểm An Thới Đông":**

1. Chị Têrêsa Kim Lan: 100.000đ.
2. Chị Têrêsa Kim Hoàn: 100.000đ.

**ÂN NHÂN ĐÓNG GÓP QUỸ PHÁT TRIỂN CĐ LCTX:**

1. Maria Lê Thị Thịnh, BCH CĐ LCTX hạt Tân Định: 2.000.000đ.

Cha Tổng Linh hướng và Ban Chấp hành Cộng đoàn Lòng Chúa Thương Xót Tgp Sài Gòn chân thành cảm ơn các Xứ đoàn và quý Ân nhân, nguyện xin Thiên Chúa, Đấng Tử Bi – Thương Xót bù đắp xứng đáng cho lòng quảng đại của Quý Vị.

**TIN HIỆP HỘI LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT GIÁO PHẬN  
XUÂN LỘC: SINH HOẠT ĐỊNH KỲ - THỨ SÁU ĐẦU THÁNG  
(9.2018)** *(Xin xem hình ở trang bìa)*

**SỐNG TINH THẦN TỬ ĐẠO**

**(Gx. Tân Triều – Biên Hòa, Đồng Nai)**

Tân Triều nghĩa là Triều mới: sau khi vua Nguyễn Ánh (Gia Long) chiếm được đất Gia Định thì vua đã thành lập một triều mới tại vùng gọi là Đá Lửa này. Đá Lửa sau này được đổi là Tân Triều (1778).

Giáo xứ Tân Triều được hình thành từ những năm 1709. Đời sống dân nơi đây tuy mới hình thành nhưng cũng phát triển mau chóng, không chỉ về kinh tế, xã hội, chính trị mà còn cả tôn giáo cũng mau chóng lan rộng, bởi lẽ những hoạt động của triều đình tập trung tại đây. Đức Cha Bá Đa Lộc (Pierre Joseph Georges Pigneau de Behaine) và những vị thừa sai khác đã mau chóng góp phần làm cho đời sống người kitô hữu thể hiện niềm tin của mình vào Đấng Sáng Tạo, Đấng Cứu Thế. Niềm tin của những người công giáo nơi đây hòa chung với niềm tin những người công giáo trong cả nước Việt đã chứng minh qua những hành động cụ thể, cho dù ở đâu, dù bị bắt bớ hành hạ qua các đời Vua: Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức,... hay bất cứ quyền lực nào, ngay cả sự phản bội và ngược đãi của những bậc đàn em, những người xung quanh đồng đạo (người hám danh và tìm lợi riêng) thì những người sống đức tin chân chính vẫn mãi đứng vững. Nơi giáo xứ Tân Triều này là nơi cư mang vị thánh trẻ Phaolô Trần Văn Hạnh. Phaolô Hạnh (1827-1859) được sinh ra và lớn lên tại vùng đất mới này. Đọc tiểu sử ngắn gọn về thánh Phaolô Hạnh, chúng ta mới thấy được một con người sống đức tin, dù xã hội, thời cuộc, công việc và tính cách đã làm phai mờ đức tin khi được lãnh lúc chịu bí tích Thánh Tẩy. Nhưng đức tin ấy là hồng ân Chúa ban và đã ẩn sâu trong cõi lòng. Vì thế, đức tin ấy sẽ bùng cháy lên khi được lương tâm mách bảo phải trỗi dậy để bảo vệ, để tìm lại công bằng,... đức tin này cũng phải chịu trả giá rất mắc bằng cái chết. Đó là gương sống và là động lực cho từng



người công giáo chúng ta, trên vùng đất Biên Hòa, và trên khắp nước Việt.

Hiệp Hội Lòng Chúa Thương Xót Gp. Xuân Lộc, trong lần sinh hoạt tháng này đã chọn Giáo xứ Tân Triều là nơi quy tụ mọi người, đặc biệt là quý hội viên LCTX giáo hạt Biên Hòa. Giáo xứ Tân Triều cũng là nơi mà Giáo phận Xuân Lộc đã chọn làm điểm hành hương trong năm thánh (2018) các Thánh Tử Đạo Việt Nam để lãnh ơn toàn xá. Vì thế, lượng người trẩy về đây không chỉ là hội viên LCTX mà có rất nhiều thành phần khác nhau, kể cả những người lương cũng có mặt để phần nào sống lại tinh thần tử đạo mà các anh hùng tử đạo đã sống và chết cho niềm tin đã lãnh nhận. Cũng thế thức ấy mà mọi người cảm nhận Lòng Thương Xót của Chúa đã và đang dành cho họ. Ai cũng được mời gọi nên hoàn thiện, thánh hóa bản thân mỗi ngày, đó cũng là cách mà từng người sống đức tin và tử đạo từng ngày.

Để diễn tả sự sống mãnh liệt của đức tin kitô giáo, trong buổi sinh hoạt này có nghi thức bổ sung khai tâm kitô giáo cho một Mục sư (người anh em Tin Lành), rồi có những nhân chứng sống đức tin không khác gì thánh Phaolô Hạnh, sau thời gian ăn chơi, trụy lạc, vướng vào những tệ nạn xã hội, ... nhưng niềm tin sâu xa vẫn âm ỉ nung nấu đã thôi thúc người anh em này quay trở về với Giáo hội. Niềm hạnh phúc này không thể diễn tả bằng ngôn từ nhưng chỉ có thể được cảm nghiệm trong con tim yêu mến và lòng thương xót mà thôi. Chính Chúa đã yêu thương từng người từ muôn thuở và đã kiên trì chờ đợi mỗi tội nhân quay về với Chúa để qua đó Ngài biểu lộ tình yêu và Lòng Thương Xót của Ngài cho nhân loại.

Sống tinh thần tử đạo giữa thời đại hôm nay. Cách sống này không phải chờ đợi đến những khổ hình thể lý: roi đòn, lăng trì, bá đao,... nhưng dẹp bỏ một thói quen xấu như nói tục, chửi thề, đánh nhau, nói xấu người khác, buôn bán gian lận, gây chia rẽ,... thay vào đó là những việc làm lương thiện, tử tế, sống hài hòa với anh chị em, sống hiếu thảo với các bậc trên,... làm mọi việc vì danh Đức Kitô và làm sáng danh Ngài. Đó là cách sống tử đạo. Đó là cách sống thể hiện Lòng thương xót.



Cảm tạ Thiên Chúa đã ban cho Giáo hội Việt Nam những chứng nhân đức tin anh dũng, can đảm sống điều đã dạy, dạy điều đã tin, tin điều đã lãnh nhận.

Cảm tạ Thiên Chúa đã ban cho mọi người, đặc biệt là cho hội viên LCTX có cơ hội sống LTX theo gương các anh hùng tử đạo.

Nguyện xin các thánh tử đạo Việt Nam chuyển cầu lòng khao khát nên thánh của chúng ta lên Thiên Chúa.

## **HÃY ĐẾN VỚI LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT**

Chương trình Thánh lễ kính Lòng Thương Xót  
Tại Gx. Suối Cát – hạt Xuân Lộc, thứ Sáu, ngày 05/10/2018  
(*thứ Sáu sau CN XXVI TN*)

### **KINH MÂN CÔI – LỜI KINH THƯƠNG XÓT**

Chương trình tổng quát (chiều):

13g30' – 14g00': Đón tiếp

14g00' – 14g55': Lần chuỗi Mân Côi (5 sự Thương)

Giờ kinh LCTX

14g55' – 15g10': Giải lao

15g10' – 15g45': Bài chia sẻ của Đức Cha

16g00' – 17g30': Thánh lễ (Đức Cha chủ sự)

- Kết thúc.

Ban Tổ Chức xin trân trọng kính mời

### **cộng đoàn**

Cố gắng và mau chân tiến về Gx. Suối Cát, Hạt Xuân Lộc tham dự buổi sinh hoạt này.

Hãy cảm nghiệm và loan báo Lòng Thương Xót của Chúa cho anh chị em.

Nhờ sức mạnh của kinh Mân Côi, chúng ta cầu nguyện cho các gia đình của mình và các gia đình đang gặp khó khăn.

Kính chúc quý vị sống đầy tràn ơn Chúa trong Lòng Thương Xót Chúa Giêsu.

**LM. Mart. Hoàng - Xuân Lộc.**

## **TIN CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT MIỀN GIA LAI, GP KON TUM** (Xin xem hình ở trang bìa)

### **CD. LCTX MIỀN GIA LAI, GP. KONTUM HÀNH HƯƠNG NĂM THÁNH CÁC THÁNH TỬ ĐẠO VIỆT NAM**

Tại Giáo phận Kontum, Đức Giám mục Giáo phận Aloisio Nguyễn Hùng Vị đã chọn hai điểm là Nhà thờ Chánh Tòa tại Kontum và Đền Thánh Nữ Vương Các Thánh Tử Đạo Việt Nam tại Giáo Xứ Hoàng Yên Miền Gia Lai làm nơi hành hương cho toàn Giáo Phận.

Ngày 17-08-2018, CD. LCTX Miền Gia Lai cùng hai Cha Linh Hướng Phêrô Nguyễn Tương Lai và Vinh Sơn Nguyễn Văn Dương đã có cuộc hành hương tại Đền Thánh Nữ Vương các Thánh Tử Đạo Việt Nam Giáo Xứ Hoàng Yên. Đây là dịp để mỗi người chúng ta nhìn lại những tấm gương anh dũng của các Thánh Tử Đạo, đã hy sinh chính mạng sống mình để bảo vệ đức tin, theo gương Thầy Chí Thánh là Đức Giêsu Kitô.

Đúng 9h, Cha Phó Linh hướng Vinh Sơn làm nghi thức mở cửa Đền Thánh, sau đó Cộng Đoàn cùng tiến vào để dâng lên Thiên Chúa giờ kinh nguyện trong tâm tình của những người con trở về bên Cha để xin ơn tha thứ.

Thánh lễ do Cha Đa Minh Nguyễn xuân Hùng, Quản Hạt Chưprông chủ tế, cùng đồng tế có hai Cha Linh Hướng CD. LCTX Miền Gia Lai. Trước khi bước vào Thánh lễ, Cha Linh Hướng Phêrô giới thiệu Cha Quản Hạt Đa Minh và Cha Vinh Sơn với toàn thể Cộng Đoàn. Cha Quản Hạt cũng giới thiệu tóm tắt về Giáo Xứ Hoàng Yên và nơi đây có linh cốt của 41 Thánh Tử Đạo Việt Nam đặt tại Đền Thánh.

Các bài đọc trong Thánh Lễ hôm nay đều nêu lên những tấm gương anh dũng và niềm tin mãnh liệt của các Thánh Tử Đạo. Một bà Mẹ chứng kiến 7 đứa con lần lượt ra đi trước mắt mình, nhưng cho đến phút cuối vẫn một lòng tin tưởng phó thác vào Thiên Chúa, một Thánh Phêrô luôn khẳng định: Dù sống hay chết, dù khốn khó hiểm nguy hoặc bất cứ sức mạnh nào cũng không thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa.

Từ câu khởi đầu trong Tin mừng Thánh Luca: **"Điều kiện phải có để theo Đức Giê su"**, Cha linh hướng Phêrô đã chia sẻ: Trong lịch sử thế giới, chưa có một Tôn Giáo nào bị bách hại như Kitô Giáo, đặc biệt là tại Việt Nam. Ngay trong thời đại chúng ta, trong thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI này, nếu tính tổng cộng tất cả các Kitô hữu, gồm Công giáo, Chính thống, Anh giáo và Tin lành, thì hằng năm có

khoảng 170.000 người tử đạo, trong đó 200.000.000 người chịu bách hại vì đức tin Kitô giáo.

Trên mảnh đất Việt Nam thân yêu này, 117 vị thánh đã được phúc tử đạo trong một giai đoạn bách hại kéo dài đúng 117 năm, tính từ hai vị tử đạo tiên khởi vào năm 1745 đến vị cuối cùng vào năm 1862, qua các triều đại vua Lê chúa Trịnh, Tây Sơn và các triều nhà Nguyễn. Đó là chưa kể chân phước Anrê Phú Yên tử đạo vào năm 1644, và hằng trăm ngàn tín hữu chết vì đức tin nhưng chưa được phong thánh. người ta thường đặt câu hỏi: Tại sao sau gần 300 năm bị bách hại, Kitô Giáo vẫn tồn tại và không ngừng phát triển, câu trả lời chỉ được lý giải bằng niềm tin của Người Kitô hữu khi họ lựa chọn đi theo con đường của Chúa Kitô, từ bỏ chính mình mà vác Thập giá theo Chúa, vì người nào được cả thế giới mà đánh mất chính mình thì nào có lợi ích gì? Chính nhờ tấm gương của các Thánh Tử Đạo Việt Nam, mà người tín hữu hôm nay thấy được sứ vụ loan truyền lòng thương xót của Chúa, một sứ vụ không những cho chính mình, mà còn cho Hội Thánh Chúa và toàn thể nhân loại.

Chúng ta là con cháu các thánh tử đạo, chúng ta hãy phát huy gia sản đức tin mà các ngài đã để lại cho chúng ta. Đức tin ấy đã lớn lên trong máu và nước mắt, trong hy sinh và gian khổ. Bao nhiêu thế hệ đã nằm xuống để chúng ta được trung kiên với đức tin tông truyền.

Ngày nay, tuy không còn phải chịu những đau thương dữ dội như trong quá khứ, nhưng chúng ta đang phải đối diện với một cuộc tấn công khác có thể còn nguy hiểm gấp bội, đó là sức mạnh của tiền bạc, địa vị, khoái lạc, tự do buông thả. Những sức mạnh này đã làm cho bao nhiêu tín hữu gục ngã, đã lôi kéo bao nhiêu Kitô hữu rời xa Hội Thánh, đã làm cho biết bao người quên Thiên Chúa.

Trong Năm thánh kỷ niệm 30 năm các TTĐVN này, chúng ta hãy bắt chước các thánh tử đạo, tuyên xưng đức tin một cách xác tín, ý thức. Chúng ta có thể nói như thánh Phaolô: "*Tôi biết tôi đã tin vào ai*"? Hãy để cho lòng tin vào Chúa thấm nhuần và biến đổi cuộc sống chúng ta, để tất cả mọi hành vi, ứng xử, chọn lựa, thái độ, của chúng ta luôn tỏa chiếu sức mạnh của Tin Mừng và tạo nên một sức hấp dẫn đối với những người chung quanh để đưa họ đến với Chúa Giêsu và Giáo hội của Chúa.

Thánh lễ kết thúc trong niềm hân hoan phấn khởi của cộng đoàn tham dự, vì ân sủng lòng thương xót Chúa tuôn chảy dạt dào đến từng hội viên.

**Lm. Phêrô Nguyễn Tương Lai**, Linh hướng CD LCTX Miền GiaLai

## DIỄN ĐÀN

# KINH MÂN CÔI, LỜI KINH KỶ DIỆU

Tu sĩ Jos. Vinc. Ngọc Biển, SSP

**Người Việt Nam ta từ xưa tới nay và chắc chắn về sau, lòng tôn sùng Đức Mẹ Maria luôn là một điểm sáng. Điều này hiển nhiên tại các gia đình, đền đài, nhà thờ, dòng tu và những trung tâm hành hương tôn kính Đức Mẹ đây đó.**

Như vậy, tràng hạt Mân Côi chính là một vật bất ly thân của chúng ta, bởi vì qua lời kinh Mân Côi, người Kitô hữu đang cùng với Mẹ theo sát Chúa Giêsu trên các chặng đường cứu chuộc. Hơn nữa, khi đọc kinh Mân Côi với tâm tình của Đức Mẹ, ấy là lúc chúng ta cùng với Mẹ suy đi và nghĩ lại trong lòng tất cả mọi biến cố vui buồn, sướng khổ, thành công hay thất bại dưới cái nhìn ân sủng và giá trị cứu chuộc.

### **1. Lợi ích của việc lần Chuỗi Mân Côi**

Nói đến Chuỗi Mân Côi, người ta thường hay nhớ đến những ơn lạ tình thương do lòng thương xót Thiên Chúa ban qua lời chuyển cầu của Mẹ Maria.

Những ơn đó ta có thể liệt kê ra đây như một dấu tích từ ái của Mẹ dành cho con cái như: những ơn chữa lành bệnh tật, tai qua nạn khỏi, làm ăn phát đạt, gia đình hạnh phúc, con cái thảo hiền. Nhưng có lẽ ơn mà nhiều người được hơn cả, đó là ơn hoán cải đời sống, trở về với Chúa.

Như vậy, cuộc đời của người Kitô hữu luôn gắn bó với Mẹ Maria cách mật thiết, khăng khít và nhiệm mầu.

Điều này đã được chứng minh cách cụ thể nơi tổ tiên chúng ta!

Nhớ lại biến cố Lavang, Trà Kiệu.... Những nơi này, khi xưa, cha ông chúng ta đã phải hứng chịu biết bao gian lao khổ đốn do nạn bắt đạo gắt gao của các vua chúa quan quyền. Đời sống đạo của các ngài luôn bị đe dọa. Giữa cơn cuồng phong bão táp, các ngài đã phải trốn chạy vào những nơi rừng thiêng nước độc hay dồn nén trong nhà thờ.... Lúc này, cha ông chúng ta chỉ biết cậy trông lòng



thương xót của Thiên Chúa qua trung gian Mẹ Maria. Vì thế, trên tay không rời Chuỗi Mân Côi, cửa miệng không ngừng vang lên kinh Kính Mừng, tâm hồn hoàn toàn phó thác, cậy trông Mẹ thương cứu giúp. Cuối cùng, Mẹ đã hiện ra để an ủi, củng cố lòng tin, bảo vệ con cái và hứa sẽ nâng đỡ cho khỏi ngàn nỗi hiểm nguy.

Nhìn ra thế giới, chúng ta cũng thấy Đức Mẹ đã nhiều lần can thiệp để Giáo Hội được bình an, trong đó phải kể đến những sự kiện lớn như:

Vào thế kỷ 13, tại miền Nam nước Pháp, có bè rối Albigeois nổi lên chống đối Giáo Hội. Thấy được mối nguy cơ khó giải này, nên thánh Đaminh đã phát động chiến dịch lần Chuỗi Mân Côi, cuối cùng, Đức Mẹ đã đưa được những tâm hồn ngông cuồng này trở về với Giáo Hội.

Tiếp đến, vào năm 1571, lúc ấy, Giáo Hội đang bị quân Hồi Giáo đe dọa tiêu diệt. Họ đang sôi sục tiến về Rôma với mục đích bắt Đức Giáo Hoàng Piô V, và tham vọng san bình địa đền đài và biến thủ đô của Giáo Hội trở thành trung tâm của Hồi Giáo.

Họ sẵn sàng chém giết, bắt bớ tất cả những ai chống đối. Thời điểm này, họ rất thuận lợi khi hưởng gió và mặt trời luôn ở phía sau họ, khiến cho việc tiến về thành đô Rôma rất thuận lợi.

Khi nghe tin dữ này, Đức Giáo Hoàng rất bình tĩnh, ngài đã xin ơn soi sáng và phát động chiến dịch lần Chuỗi Mân Côi để phó thác mọi sự cho Đức Mẹ. Quả thật, Mẹ đã cứu Giáo Hội một cách nhiệm mầu! Bởi vì quân Hồi Giáo là một quân hùng hậu, vũ khí tối tân, họ đứng về phía chủ động và đang gặp thuận lợi về nhiều mặt. Người Công Giáo thì ít ỏi, phương tiện thô sơ.... Nhưng hoàn toàn nhờ sự can thiệp uy quyền của Đức Mẹ, nên thay vì hưởng gió thuận lợi cho quân Hồi, nên chẳng bao lâu, họ đã bị chính hưởng gió xoay chiều đổi hướng liên tục, khiến các con tàu của chúng đâm vào nhau và phá vỡ chiến trận.

Chẳng mấy chốc, tin thắng trận của người Công Giáo đã đến Rôma, Đức Giáo Hoàng đã tuyên bố, đây là hồng ân phép lạ do lời chuyển cầu của Mẹ Maria. Hôm đó rơi vào đúng ngày 07 -10. Vì thế, ngày lễ Đức Mẹ Mân Côi được thiết lập để tạ ơn Đức Mẹ.

Có thể nói rằng: trải qua dòng thời gian, đã nhiều lúc Giáo Hội đến bên bờ vực thẳm do lòng đạo đức xuống dốc, suy thoái hoặc bị kẻ thù đe dọa. Trong những thời điểm quan trọng đó, để cứu vãn tình thế, Đức Mẹ đã hiện ra nơi này nơi kia để ban cho nhân loại sứ điệp nhằm đưa lịch sử sang trang. Trong các lần đó, không nơi nào Mẹ đặt chân đến mà không mời gọi con cái siêng năng lần Chuỗi Mân Côi để đón nhận được nhiều ơn lành của Thiên Chúa. Như vậy, kinh Chuỗi Mân Côi là một kinh rất có giá trị trước tòa Chúa và Mẹ Maria.

## **2. Giá trị và ý nghĩa của kinh Mân Côi**

Tại sao Kinh Mân Côi lại có hiệu lực đến như vậy?

Thưa, rất đơn giản, bởi vì qua lời kinh Kính Mừng, chúng ta cùng với toàn thể Giáo Hội lặp lại lời Sứ Thần ca tụng, tôn vinh và chân nhận uy quyền của Mẹ.

Nhưng có lẽ điều đặc biệt hơn cả khi lần Chuỗi Mân Côi, đó là: chúng ta suy đi nghĩ lại trong lòng mọi biến cố nơi cuộc đời của Chúa Giêsu như Mẹ, đồng thời dõi bước theo Mẹ và cùng Mẹ bước đi trên các chặng đường cứu chuộc của Chúa Giêsu.

Khởi đi từ làng quê Nazareth, chúng ta cùng với Mẹ vui mừng tạ ơn Chúa đã đoái thương đến Mẹ và nhân loại khi chọn Mẹ làm Mẹ Đấng Cứu Thế. Vì thế, Mẹ sẵn sàng chia sẻ niềm vui cứu độ cho mọi người qua trung gian người chị họ. Niềm vui ấy trở nên tuyệt đỉnh khi Mẹ sinh hạ Con Thiên Chúa.

Sau thời gian Mẹ - Con cùng sống chung mái nhà, giờ đây, Con của Mẹ ra đi thi hành sứ vụ Chúa Cha trao phó, Mẹ đã âm thầm theo sát Con Yêu như một người môn đệ trung tín. Những lúc vui, thành công, Mẹ luôn luôn âm thầm. Nhưng những khi Con Mẹ bị chống đối, vu vạ, cáo gian, Mẹ đã tìm đến để dõi theo, an ủi, động viên...

Có thể nói, từ làng quê Nazareth đến đỉnh đồi Canvê, Mẹ luôn luôn đồng hành đồng dạng với Chúa Giêsu, khi thì trực tiếp, khi thì gián tiếp cách nhiệm mầu. Chính vì thế, Mẹ xứng đáng được Chúa Giêsu ban tặng niềm vui Phục Sinh cùng với các môn đệ trong nhà Tiệc Ly. Sau cuộc đời tại thế, Thiên Chúa đã ban cho Mẹ hồng ân trời vượt muôn loài, đó là cho Mẹ được diễm phúc thăng thiên cả



hồn lẫn xác. Cuối cùng, Thiên Chúa đã tôn phong Mẹ làm Nữ Hoàng Thiên Quốc bên tòa Chúa uy linh.

Như vậy, có thể nói: khi chúng ta lần Chuỗi Mân Côi với trọn lòng mến, chúng ta đã cùng với Mẹ sống Tin Mừng của Con Mẹ cách sống động nhất.

### **3. Sống sứ điệp Ngày lễ**

Hôm nay, Giáo Hội mừng kính Đức Mẹ dưới tước hiệu Mân Côi, mỗi người chúng ta hãy khám phá ra: *"Chuỗi Mân Côi là lời kinh tuyệt diệu, tuyệt diệu trong đơn sơ và trong sâu thẳm của nó"* (thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II).

Hơn nữa, chúng ta hãy nhớ lại lời Đức Giáo Hoàng Piô X khuyên nhủ: *"Khi gia đình không được an vui hoà thuận, hãy lần Chuỗi Mân Côi để xin Mẹ ban cho sự an vui hoà thuận yêu thương. Khi gặp người chồng thiếu trách nhiệm, hãy chạy đến với Mẹ nhờ tràng Chuỗi Mân Côi, để xin Mẹ cảm hoá. Khi vợ chồng xung khắc nhau, hãy lần Chuỗi Mân Côi, xin Mẹ tạo sự cảm thông".* Ngài nói thêm: *"Nếu các con muốn cho gia đình được bình an, thì hãy lần hạt mỗi buổi tối"*.

Thật vậy, kinh Mân Côi là một vũ khí sắc bén để chống lại ma quỷ. Là liều thuốc hòa bình cho những ai bất an. Là nguồn nâng đỡ cho những ai yếu đuối. Là niềm hy vọng cho những người tội lỗi. Là ngọn lửa mến cho những ai nguội lạnh. Là bảng chỉ đường, ngọn hải đăng cho những ai lạc lối.

Thấy được giá trị và ơn ích của Chuỗi Mân Côi, mỗi người chúng ta hãy siêng năng lần Chuỗi Mân Côi hằng ngày. Tuy nhiên, hãy đọc trong lòng mến chứ không phải đọc cho qua hay bị ép buộc. Đọc trong tâm tình của trẻ thơ phó thác và tin tưởng nơi Mẹ. Đọc trong tâm tình hiệp thông với Giáo Hội, và nhất là đọc trong tâm tình suy đi nghĩ lại trong lòng với chính Đức Mẹ.

Lạy Thiên Chúa là Cha toàn năng, chúng con tạ ơn Chúa đã ban cho Mẹ Maria những hồng ân đặc biệt, để Mẹ phân phát những ơn lành của Chúa cho nhân loại.

Xin Chúa cho chúng con biết vâng nghe lời Mẹ, để đáng được hưởng những ơn lành của Chúa ban qua Mẹ Maria. Amen.



# TÌM HIỂU THÁNG MƯỜI

Nguyễn Long Thao

Mỗi tôn giáo có những đặc ngữ riêng. Người thuộc tôn giáo này khó hiểu được những đặc ngữ của tôn giáo khác. Ví dụ đa số người người Công Giáo không hiểu rõ ý nghĩa các từ như Chánh Quả, Bát Nhã, Huệ, Tuệ của Phật Giáo. Người Phật Giáo cũng không hiểu rõ ý nghĩa các từ như Mân Côi, Châu Lược, Mùa Át, Sinh Thì của Công Giáo. Ngoài ra, các tín hữu trong một tôn giáo cũng không hiểu hết các từ ngữ trong tôn giáo của mình, nhất là các từ về thần học.



Đối với Công Giáo Việt Nam, một trong các từ khó hiểu và gây nhiều thắc mắc là từ Mân Côi – Văn Côi – Môi Khôi – Mai Khôi – Mai Côi. Người ta thường nói: Kinh Mân Côi, Tháng Mân Côi, Mầu Nhiệm Mân Côi, Chuỗi Môi Khôi, và ai cũng hiểu đại khái đó là kinh Kính Mừng và tháng Mân Côi là tháng 10 kính Đức Mẹ Maria. Nhưng nếu có hỏi: từ Mân Côi có ý nghĩa gì để được gọi là

Kinh Kính Mừng thì không mấy ai trả lời được. Ngoài ra tại sao Mân Côi lại còn gọi là Văn Khôi, Mai Khôi, Môi Khôi. Vấn nạn đặt ra như vậy nên bài nghiên cứu sẽ đề cập đến các vấn đề: (1) Kinh Mân Côi là gì? (2) Tại sao gọi là Kinh Mân Côi? (3) Mân Côi, Mai Khôi, Môi Khôi, Văn Côi từ nào đúng?

## 1. KINH MÂN CÔI LÀ GÌ?

Theo định nghĩa của các từ điển thần học Công Giáo, Kinh Mân Côi, tiếng La Tinh gọi là Rosarium, Anh ngữ là Rosary, Hán tự là 玫瑰 經, phát âm là [méiguījīng], giọng Hán Việt đọc là Mai Côi Kinh, là bộ kinh nguyện kính Đức Mẹ gồm 200 kinh chia làm từng chục. Mỗi chục gồm một kinh Lạy Cha, 10 kinh Kính Mừng và một kinh Sáng Danh. Đồng thời mỗi chục kinh để tưởng nhớ một mầu nhiệm liên hệ đến Chúa Giêsu hay Đức Mẹ Maria. Như vậy kinh Mân Côi là kinh suy niệm 20 Mầu Nhiệm, được chia làm 4 Mầu Nhiệm chính mà đặc ngữ Công Giáo gọi là Mùa như Mầu Nhiệm Mùa Vui, Mầu Nhiệm Mùa Thương, Mầu Nhiệm Mùa Mừng, và Mầu Nhiệm Sự Sáng.

Mùa Vui suy tư sự kiện Chúa Giáng Sinh. Mùa Thương tưởng nhớ đến việc Chúa chịu chết trên Thập Giá. Mùa Mừng tưởng nhớ đến việc Chúa Phục Sinh. Mùa Sáng hay Mầu Nhiệm Sự Sáng mới có từ năm

2002 dưới thời ĐGH Gioan Phaolô II, dành để suy niệm cuộc đời Chúa Giêsu khi ra đi giảng đạo từ lúc chịu phép rửa trên sông Jordan tới khi Chúa lập phép bí tích Thánh Thể. Theo tài liệu thì Kinh Mân Côi do **Đức Mẹ truyền dạy thánh Đa Minh và Giáo Hội cho chính thức phổ biến từ năm 1214.**

## **2. TẠI SAO GỌI LÀ KINH MÂN CÔI?**

Như chúng tôi đã nói, kinh mà giáo dân Việt Nam gọi là Kinh Mân Côi thì La ngữ gọi là Rosarium, Anh ngữ là Rosary, Hán ngữ là 玫瑰 經 được phát âm là [méiguījīng]. Tất cả những từ ngữ trên, dù La ngữ, Anh ngữ, Hán tự hay Hán Việt đều có nghĩa là Kinh Hoa Hồng. Theo Công Giáo Bách Khoa Từ Điển, ấn bản Anh ngữ, sở dĩ gọi là Kinh Hoa Hồng là do tích truyện một thầy tu khi đọc kinh Kính Mừng, Đức Mẹ đã lấy những nụ hoa hồng trên môi của thầy tu ấy kết thành vòng hoa đội lên đầu mình. Corona, Chaplet, Garland trong tiếng Anh có nghĩa là Vòng Hoa Hồng hay Chuỗi Hạt, tương đương với ý nghĩa từ Rosarium của Latinh.

Trong tiếng Anh cổ, từ BEAD có nghĩa là Hạt, Hột và cũng có nghĩa là Kinh (Prayers). Do vậy tràng hạt tượng trưng cho tràng hoa hồng Đức Mẹ đội trên đầu được gọi là Tràng Mân Côi, Chuỗi Mân Côi, hay Chuỗi Môi Khô. Thần Học Từ Điển của người Công Giáo Tàu gọi kinh này là 玫瑰 經 [méiguījīng] tức Mai Côi Kinh có nghĩa là Kinh Hoa Hồng. Tóm lại, người Công Giáo Việt Nam dùng từ Mân Côi là do bắt chước người Tàu nhưng đọc theo giọng Hán Việt.

## **3. MÂN CÔI, MAI KHÔI, MÔI KHÔI, VĂN CÔI – TỪ NÀO ĐÚNG?**

Trong số các từ Mân Côi, Mai Khôi, Môi Khôi, Văn Côi, người Công Giáo dùng nhiều nhất là từ Mân Côi. Như thế Mân Côi có phải là từ đúng nhất không? Chúng ta hãy xét các từ này qua từ điển của người không phải là Công Giáo và các từ điển hoặc sách vở của người Công Giáo.

### **3.1 Từ điển không phải của người Công Giáo:**

3.1.1 - Việt Nam Từ Điển của Hội Khai Trí Tiến Đức không có từ Mân Côi hay Mai Côi.

3.1.2 - Đại Từ Điển Tiếng Việt của Bộ Giáo Dục Và Đào Tạo xuất bản năm 1999 tại Hà Nội không có từ Mân Côi, Mai Côi, Văn Côi

3.1.3 - Hán Việt Từ Điển của Đào Duy Anh định nghĩa: Mai Khôi 玫瑰: Một thứ ngọc tốt và Mai Khôi Hoa 玫瑰花: hoa hồng. Ông không liệt kê từ Mân Côi hay Văn Côi.

3.1.4 - Hán Việt Từ Điển của cụ Thiều Chửu định nghĩa Mai Côi 玫瑰: (1) cây hoa Hồng. (2) thứ ngọc màu đỏ.

3.1.5 - Từ Điển Hán Việt Hiện Đại của Tô Cẩm Duy do Văn Hóa Thông Tin xuất bản năm 2006 viết 玫瑰 [méigui]: Hoa hồng, cây hoa hồng.

3.1.6 - Từ Điển Hán Việt của Ban Tu Thư Nghĩa Thục in năm 1999 định nghĩa Mai Côi hay Mai Khôi 玫瑰: hoa hồng. Từ điển này không có từ Mân Côi hay Văn Côi.

Tóm lại các từ điển trên đây chỉ giải thích từ Mai Khôi là hoa hồng chứ không giải thích Mai Khôi là chục kinh Kính Mừng.

### **3. 2. Từ điển hay kinh sách của người Công Giáo:**

3.2.1 Cuốn sách Giáo Lý Công Giáo đầu tiên của Việt Nam là Thiên Chúa Thánh Giáo Khải Mông do nhà thừa sai Giêrônimo Mayorica soạn vào năm 1623 chưa biết tới từ Mân Côi hay Hay Tràng Hạt nên Ngài đã phiên âm tiếng Bồ Đào Nha Rô Sa Riô (Rosario) và Cô Rô Na (Corona) để chỉ kinh Mân Côi và tràng hạt

3.2.2. Tác phẩm Thánh Giáo Kinh Nguyện có kinh cầu Đức Bà bằng Hán Văn mà ta quen gọi là Kinh Cầu Chử có 2 câu sau đây: (1) Huyền Nghĩa Văn Côi. (2) Chí Thánh Văn Côi Chi Hậu. Đến năm 1924, các giáo sĩ san định lại kinh sách Công Giáo và dịch hai câu trên ra viết ngữ như sau:

- Huyền Nghĩa Văn Côi: Đức Bà Như Hoa Hường Màu Nhiệm Vay.

- Chí Thánh Văn Côi Chi Hậu: Nữ Vương Truyền Phép Rất Thánh Mân Côi.

3.2.3 Dictionarium Anamitico Latinum của Đức Cha AJ. L. Taberd xuất bản năm 1838 không có từ Mân Côi, Văn Côi, Mai Khôi.

3. 2.4 Đại Nam Quốc Âm Tự Vị của Huỳnh Tịnh Paulus Của, ấn bản 1895-1896 có từ Môi Khôi và được định nghĩa là (1) hoa hồng. (2) loài ngọc quý. Ông ghi chú thêm phải đọc là Mai, không nên đọc là Môi. Tác giả là người Công Giáo nhưng không ghi thêm Môi Khôi hay Mai Côi là tên một kinh của Công Giáo.

3. 2.5 Thuật Ngữ Thần Học Anh Việt của Học Viện Đa Minh xuất bản năm 2002 định nghĩa Rosary là Chuỗi Mân Côi do tiếng Latin Rosarium: tràng hoa hồng.

3. 2.6 Từ Điển Công Giáo Anh Việt của Nguyễn Đình Diễn định nghĩa Rosay là Kinh Mân Côi. Tác giả chú thích thêm trong Việt ngữ,

nguyên tự tiếng Hán, chính xác là Môi Côi: Hoa hồng, sau bị đọc nhầm (sic) ra nhiều biến thái khác thành quen như Vân Côi, Văn Côi, Môi Khôi, Mai Khôi.

3. 2.7 Từ Điển Văn Học Việt Nam của Lm Trần Văn Kiệm in năm 2007 định nghĩa các từ Môi Khôi, Mân Côi, Môi Côi, Mai Khôi: Hoa Hồng.

### **3.3. Từ Nào Đúng?**

3.3.1 Mai, Mân, Môi hay Văn từ nào đúng? Từ 玫 trong Hán tự phát âm là [mei]: Hán Việt đọc là Mai hay Mân nhưng Mai là từ đúng nhất. Từ điển của Đào Duy Anh, của Ban Tu Thư Nghiã Thục, của Huỳnh Tịnh Paulus Của đều chỉ ghi từ Mai. Còn Mân hay Môi chỉ là cách phát âm khác, của Mai. Từ điển của LM Trần Văn Kiệm đều viết Mai hay Mân là 玫. Bộ Khang Hy Tự Điển ghi Mai và Môi đồng âm. Ngoài ra theo Hán Việt Từ Điển Trích Dẫn thì Mân Côi hay Văn Côi được viết như nhau 玫瑰. Có nghĩa là hoa hồng và đá ngọc. Từ điển này cũng viết dùng Văn Côi để chỉ sợi vân của ngọc.

Tóm lại, theo các từ điển, từ **Mai Côi là đúng nhất**. Các từ Mân, Môi và Văn chỉ là âm khác của Mai.

3.3.2 Côi và Khôi từ nào đúng? Theo nhiều từ điển như Hán Việt Từ Điển Trích Dẫn, Từ Điển Hán Việt của Ban Tu Thư Nghiã Thục, Từ Điển Văn Học của LM Trần Văn Kiệm từ 瑰 [gui] Hán Việt đọc là Côi có nghĩa là Ngọc, là Đá Quý, và Côi cũng được phát âm là Khôi.

## **4. KẾT LUẬN**

Dựa trên các từ điển Hán Việt được trích dẫn trên, từ Mai Côi là đúng nhất. Các từ khác Mân Côi, Môi Côi, Môi Khôi hay Văn Khôi chỉ là âm khác của Mai và Côi. Như vậy không thể nói chỉ có một từ Môi Khôi là đúng, các từ khác là đọc nhầm. Kinh sách Công Giáo lấy từ Mai Côi hay Mân Côi có nghĩa là hoa hồng, không phải là ngọc quý, để chỉ chục kinh Kính Mừng và một kinh Sáng Danh vì theo tích truyện nói ở trên, Đức Mẹ đã lấy những đoá hoa hồng trên miệng của một tu sĩ đang đọc kinh kính mừng kính Đức Mẹ để kết thành tràng hoa hay triều thiên đội trên đầu. Sở dĩ ít người hiểu được từ Mân Côi vì không ai nói hoa hồng là hoa mân côi. Chỉ có người Công Giáo dùng từ Mân Côi hay tràng hoa Mân Côi với ý nghĩa bóng là kính kính Đức Mẹ.

# TÌM Ý CHÚA

Felipe Gomez, SJ

**Ngày nào chúng ta cũng cầu xin: "Ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên Trời". Chúng ta hằng nhớ đến Đức Giêsu, khi Ngài cầu nguyện: "Abba Cha, xin đừng làm điều Con muốn, mà làm điều Cha muốn" (Mc 14:36); nhưng ngay cả Ngài nữa cũng không dễ biết ý Cha.**



Tìm kiếm "Thiên mệnh" là mục đích của nhiều nghi thức trong các truyền thống tôn giáo. Nếu có một bộ Kinh điển, thì chắc chắn mọi giáo hữu muốn tham khảo quyển sách tìm ý Thượng đế đã mặc khải. Nhiều tín đồ hỏi thần thánh ở nơi linh thiêng và theo lời sấm truyền, hoặc bói một quẻ xem sao. Kẻ thì hỏi thầy tinh thần (*guru*), người thì tĩnh tọa suy niệm, hoặc khẩn nài xin ánh sáng, v.v... Những ao ước ấy đích thực, vì cho thấy mình vô tri vô giác, bất lực trước đấng tuyệt đối phải vâng phục. Đàng khác, chúng ta cảm thấy mình bị giăng co về mọi phía do nhiều "tinh thần" khác nhau, với những mục tiêu mâu thuẫn, đến nỗi càng có thiện chí mình lại càng thấy bơ vơ không biết quay vào đâu: phía nào cũng có lý. Vậy thì phải phân định các tinh thần, đó là điều không tránh được (*xem 1Gioan 4:1-3*).

Chúng ta lo tìm ý Chúa có thể vì ân sủng thúc đẩy chúng ta luôn muốn thực thi thánh ý Chúa, hoặc có thể vì lý do khác không cao đẹp bằng. Đức tin dạy rằng ý muốn của Thiên Chúa là quy tắc tuyệt đối cho nhân loại. Kinh Thánh có nhiều thí dụ. Thánh vịnh 119, dài nhất, chỉ có một chủ đề là thánh ý Chúa. Tv 40:7-9 được thư Do thái áp dụng vào bản thân Đức Giêsu, như chuẩn mực của cuộc đời này: ưu tiên tối cao của con người là làm theo ý Chúa, chứ không phải theo những nghi thức thờ phượng. Vì những ai kêu lên, "*Lạy Chúa, lạy Chúa*" chưa chắc sẽ vào thiên đàng, song là những ai thi hành ý Cha ở trên trời mới được cứu rỗi (*xem Mt 7:21*). Đứng

vậy, ai làm theo ý Chúa trở nên bà con với Chúa Kitô! (*xem Mt 12:50*). Đó là lý do tại sao các Kitô hữu, trên bất cứ điều khác, phải gắng công thực hiện ý Cha ở trên trời.

Tâm lý học chứng minh rằng loài người ít khi làm điều gì chỉ vì một lý do thuần khiết. Chúng ta có khuynh hướng bẩm sinh muốn lo cho mình được an toàn bảo đảm; giáo hữu muốn biết “chắc chắn” đó là ý Chúa, vì làm theo ý Chúa là “vé” vào nước trời. Đa số các tín hữu mắc phải bệnh “kém tin” (*xem Mt 6:30; 8:26; 14:31; 16:8*), khiến họ không tin tưởng vào bàn tay nhân ái của Cha Cả, không dám liều mình vào lòng Người. Tệ hơn nữa là tham vọng bí ẩn thao túng Thiên Chúa: cách cực đoan là tội ảo thuật; nhưng cũng có thái độ có vẻ trong trắng là cứ thử mặc cả với Chúa: con làm ý Chúa thì Chúa làm ý con nhé! Con ngoan ngoãn rồi thì khi con xin Chúa phải cho. Lòng trung thành đã bị dùng như con chủ bài.

Kinh nghiệm tôn giáo có tính cách cá nhân đến nỗi không ai có thể nói thay cho ai: mỗi người chỉ có thể nói về chính mình thôi. Tuy nhiên chúng ta có thể nói cái gì khả dĩ áp dụng (ít ra là một phần nào) cho tất cả mọi người. Thành thật tìm kiếm ý Chúa, đó là nguồn an tâm bình tĩnh. Nếu lúc xét mình trước khi đi ngủ tôi thấy mình hết lòng ráng làm đẹp ý Chúa, thì chắc chắn tôi có thể dự kiến được những giấc mơ ngọt ngào. Các tôn giáo khác nhau theo những lối khác nhau để đạt đến sự bình tâm này. Có “lối tiêu cực” của đạo Phật nghĩa là tiêu diệt mọi ham muốn, vì ai không mong muốn gì thì cũng không đau lòng khi thiếu. Cũng có “lối tiêu cực” Kitô giáo, không ham muốn điều gì hết để trở nên tự do mà theo ý Chúa. Hoặc cách “tích cực” tìm ý Chúa theo lối nhận định (discernment). Cả hai lối đều có thể tổn kém, vì – như người ta nói – ân sủng không rẻ đâu. Mỗi người phải thử xem lối nào thích nghi hơn với mình. Trong truyền thống Công giáo, các thánh đã trình bày những phương pháp nhận định, mà sau này trở nên những nền linh đạo, như Phanxicô, Biển Đức, Cát Minh, I-Nhã, Thánh Linh, v.v... Tùy tính tình, mỗi người cảm thấy thoải mái hơn trong một linh đạo; tuy nhiên nên thí nghiệm và xét kỹ kết quả suốt một thời gian, vì đường dễ chưa chắc là đường chính. Kinh nghiệm thiêng liêng được dựng bằng các sự việc nhỏ, vì chúng ta thường không

làm nhiều phép lạ! Ai quen nhận ra Thần khí trong những chọn lựa nhỏ, thì đã có được con mắt sáng suốt lúc phải đứng trước ngã ba sinh tử.



Trong bài này cũng nên ngó đôi lời về một kinh nghiệm đau đớn là sự ngại ngùng đến nỗi làm tê liệt (*scruples*) trong đời sống thiêng liêng. Vốn là bệnh tật của những linh hồn tốt đẹp và lương tâm tinh khiết; kẻ nhẫn tâm hoặc thờ ơ đâu có kinh nghiệm ấy. Ao ước tìm kiếm ý Chúa là điều tốt; nhưng lo

quá chừng mức thì có thể gây rối. Nó có thể là hậu quả của thái độ muốn luôn luôn làm điều tốt nhất, mà quên mất rằng "tốt nhất" lắm khi nghịch với cái tốt đơn giản. May mắn cho chúng ta, Chúa không hề đòi hỏi chúng ta phải luôn luôn làm điều tốt nhất. Cái tật "ngại ngùng đến nỗi làm tê liệt" ấy cũng có thể phát sinh từ tật luôn luôn muốn biết chắc chắn mình đúng, nhưng lại quên rằng chúng ta bao giờ cũng sống trong đức tin tối tăm. Thiên Chúa là Cha, muốn con cái Người làm theo ý của họ, vì tin chắc con thảo nào tự nhiên cũng muốn điều Cha mình muốn. Dù sao, nếu lỡ như mình mắc tật ấy, thì phải nhờ bạn giúp – và để người có kinh nghiệm - một Cha linh hướng - dắt tôi ra khỏi khủng hoảng. Và nếu gặp ai trong trường hợp ấy thì phải biết thương xót và nhân ái thông cảm, vì kinh nghiệm *scruples* đau đớn lắm.

Linh đạo I-Nhã đã chú tâm đặc biệt đến vấn đề phân định. Những người đã từng đi Linh Thao chắc đều quen các nguyên tắc "nhận định thần loại" trong sách Linh Thao. Ở đây tôi chỉ nêu bật hai điểm: cầu nguyện riêng và chia sẻ với những người khác. Muốn được thân mật với Thiên Chúa trong cầu nguyện thì giả thiết phải thành "đồng bản tính" với Người một phần nào, nghĩa là cách tự nhiên cảm thấy ý thích của Người, và lấy làm thoải mái khi thực thi ý Người. "Phân định thần khí" (1Cr 12:10) là một đoàn sủng mình phải khẩn khoản xin cho được. Khi đề cập đến việc chia sẻ, tôi muốn nói tìm kiếm ý Chúa cùng với người khác, chứ không một mình. "Người khác" ấy có thể là người linh hướng, nhưng cũng có thể là một "bạn hữu trong Chúa" đồng hành tới mục đích chung.

Đối với tôi, thái độ then chốt ở đây là tâm hồn rộng mở để đón nhận “ơn lời khuyên” của một anh chị em. Thánh I-Nhã là một người “chuyên môn chia sẻ”. Ông khởi sự bằng cách chia sẻ kinh nghiệm thiêng liêng với người khác, rồi kiếm người bạn bè cùng bước với nhau trên đường chia sẻ ấy. Phương pháp đặc thù của ông là bày tỏ lương tâm với cha linh hướng hay bề trên, nhờ đó mình được dẫn dắt một cách hữu hiệu hơn trên đường tìm ý Chúa. Có lẽ nền tảng thần học của điều này là Thiên Chúa vốn là sự chia sẻ tuyệt đối: Mỗi Ngôi Vị mở ra và tự chia sẻ mình hoàn toàn với hai Ngôi Vị khác, khiến Ba Ngôi hiệp thông với nhau cách tuyệt đối. Vậy, chúng ta càng trở nên giống như Thiên Chúa thì càng biết rõ ý Người. Trong lịch sử, kế hoạch cứu độ cũng mở ra cho con cái Chúa góp phần tự do, nghĩa là ý Chúa hàm súc ý ta, như thể Chúa để sứ mệnh Người còn dang dở và cho chúng ta tự do hoàn tất công việc. Trong linh đạo I-Nhã, ý niệm *magis*, (“hơn”) đóng vai trò quan trọng. Khẩu hiệu “để vinh quang Thiên Chúa *hơn*”, chỉ đường ta đi; tôi ý thức những giới hạn của tôi: tôi đành lòng biết mình không thể làm điều tốt nhất, nhưng có thể làm điều tốt hơn, với khả năng tiến bộ luôn luôn, vì mãi mãi bất toàn. Trong hoàn cảnh này tôi phải lấy ý tôi mà làm đẹp lòng Chúa, dù không biết chắc chắn là như vậy. Số phận loài người là chỉ biết ý Chúa một cách “tạm được”, và như thế là đủ cho tôi dùng sáng kiến mà phụng sự Chúa.

Một vài tiêu chuẩn khách quan chỉ đường đi như các tín hiệu ở xa lộ. Tôi chỉ ám chỉ đến hai chuyện: quy phạm chính thống (cái gì nghịch với đức tin thì không phải là ý Chúa: xem 1Cr 12:3; 1Gioan 4:3), và chỉ thị của Giáo Hội (lúc tôi do dự, vâng lời Giáo Hội chắc sẽ không sai).

Cuối cùng, vấn đề “ý Thiên Chúa” thành vấn đề “quyết định của tôi”. Hiếm có ai tìm ý Chúa cách thuần túy; thường mang ngấm lý do ích kỷ. Lắm khi chúng ta sợ trách nhiệm về sự quyết định; dù sao, mỗi khi chúng ta chủ trương làm theo “ý Chúa”, hoặc có ý thức, hoặc vô ý thức, thật ra chúng ta làm theo ý mình, chỉ hy vọng ý đó của mình trùng với ý Chúa. Thiết tưởng trước khi tìm biết ý Chúa, chúng ta phải trung thực phân tích quá trình những quyết định của chính mình, động cơ của những hành vi, những sở thích



ẩn kín của mình, v.v... Thiên Chúa dựng nên tôi như một bản vị, tức là một nguồn cội khả dĩ tự do quyết định, và Người muốn tôi cư xử như vậy. Nếu ai tin Thiên Chúa tạo ra loài người tự do mà bây giờ lại cấm chúng ta dùng quyền tự do ấy thì có vẻ lộng ngôn. Một "người thiêng liêng" (spiritual person) là người sẵn sàng chịu trách nhiệm về hành vi của mình, và khiêm nhượng cậy rằng ý mình cũng là ý Chúa. Tâm trạng này mang bình an cho linh hồn, đồng thời cần thiết cho đời sống nhân bản và tôn giáo. Dù tôi có sai lầm trong một dịp cụ thể nào đó, tôi vẫn còn vững lòng quyết định theo ý Chúa, tùy khả năng của tôi, nghĩa là trong sự tối tăm của đức tin. Dù hành động tôi sai lầm, tôi vẫn còn đúng đắn, vì tôi theo lương tâm và mở lòng ra cho Thần Khí sửa chữa – qua những người khác – và dẫn dắt tôi trên đường Chúa muốn.

Xin kết thúc với một nhận xét hiển nhiên: dẫu lựa chọn điều gì và theo phương pháp nào, bạn đừng bao giờ quên cái "bậc thang giá trị" là kim chỉ nam: động cơ tốt cùng của hành vi Kitô là tình yêu (xem 1Cr 13: 1-3; Ep 4: 14-16). Ai để tình thương dẫn lối, thì hiếm khi bị lạc đường.

*(Đồng Hành 2000, số 4 trang 8-9)*

### **DANH NGÔN VỀ LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT**

**"Quá khứ hãy trao cho Lòng Thương Xót của Chúa, hiện tại thuộc về lòng trung thành của chúng ta, còn tương lai phó thác cho sự quan phòng của Thiên Chúa" (Thánh Phanxicô Salê).**

**"Nếu nhìn thấy các cửa hỏa ngục mở toang và con đang đứng bên mép vực sâu thì con vẫn không ngã lòng, con sẽ không mất lòng cậy trông vào Lòng Thương Xót, vì con tín thác nơi Chúa, lạy Thiên Chúa của con!" (Thánh Gemma Galgani).**

**"Dựa vào sức riêng, không ai được bình an; nhưng họ sẽ được bình an nhờ vào ân sủng và Lòng Thương Xót của Chúa" (Thánh Cyprianô).**

**"Bạn là tội nhân phải không? Vậy hãy tin vào Lòng Thương Xót của Chúa, rồi chỗi dậy" (Thánh GH Grêgôriô Cả).**

**"Thiên Chúa không phải là Cha của sự phán xét, nhưng chỉ là Cha của Lòng Thương Xót, và hình phạt chỉ tại vì chính chúng ta mà thôi" (Thánh Bênêđô).**



# **SỐNG LÒNG THƯƠNG XÓT**

## **TRONG ĐỜI SỐNG HÔN NHÂN CÔNG GIÁO**

Lm. Vinh Sơn Trần Đình Hòa

Đặc trách CD LCTX Giáo hạt Xuyên Mộc, GP. Bà Rịa

(Tiếp theo và hết)

### **3. Sống lòng thương xót trong đời sống hôn nhân Công giáo**

#### **a. Sống lòng thương xót trong đời sống hôn nhân Công giáo thì nhẫn nhục.**



Người vợ, người chồng hay con cái trong gia đình đều mang những sở thích và cá tính riêng. Nhiều khi, những sở thích và cá tính ấy lại đưa đến sự khó chịu cho những người sống chung. Vì thế, cần có một thái độ hài hòa để giải quyết mọi vấn đề. Trong tuân huấn niềm vui của tình yêu, Đức Thánh

Cha mời gọi: *"Nếu chúng ta không vun xới thái độ nhẫn nhục, chúng ta sẽ luôn luôn phải hối tiếc vì cư xử giận dữ và rồi cuộc chúng ta sẽ không thể sống chung với nhau, chống lại xã hội, chúng ta không có khả năng làm chủ được các xung năng của mình và gia đình sẽ biến thành bãi chiến trường"* (AL 92). Lời Chúa trong thư Êphêsô cũng mời gọi: *"Đừng bao giờ chua cay gắt gỏng, nóng nảy giận hờn, hay la lối thóa mạ, và hãy loại trừ mọi hành vi gian ác"* (Ep 4, 31). Tình yêu luôn bao hàm một ý thức thương cảm sâu xa dẫn tới việc chấp nhận người khác như một phần của thế giới này, ngay cả khi người ấy hành động khác với kì vọng của mình.

#### **b. Sống lòng thương xót trong đời sống hôn nhân Công giáo thì nhân hậu, khiêm hạ và đáng yêu.**

Sống nhân hậu nghĩa là thể hiện lòng tốt qua các việc làm của mình. Thánh Phaolô muốn nói rõ rằng “nhẫn nhục” được nêu ra đầu tiên không phải là một thái độ hoàn toàn thụ động, nhưng là một thái độ gắn liền với hoạt động, với một tương tác năng động và sáng tạo với người khác. Nó cho thấy rằng yêu là làm điều tốt cho người khác và thăng tiến người khác (x. AL 93). Tình yêu đích thực thì quý trọng sự thành công của người khác, không xem điều ấy như một sự đe dọa đối với mình, giải thoát ta khỏi vị đắng cay của ghen tị. Nó nhìn nhận rằng mỗi người có những ơn ban khác nhau và có những lối đường khác nhau trong cuộc sống. Vì thế nó cố gắng khám phá con đường hạnh phúc của mình, trong khi để cho người khác tìm thấy con đường của họ (x. AL 95).

Thái độ khiêm hạ ở đây có vẻ như một điều gì đó thuộc về tình yêu, bởi vì, để có thể thông cảm, tha thứ và thành tâm phục vụ người khác, thì cần thiết phải chữa trị thói kiêu ngạo và vun đắp lòng khiêm nhu. Lối nghĩ về tình yêu Kitô giáo không phải là lối nghĩ của người đứng bên trên người khác và cần để họ biết đến quyền lực của mình, nhưng là lối nghĩ *"ai muốn làm đầu anh em thì phải làm đầy tớ anh em"* (Mt 20, 27). Trong đời sống gia đình không thể để bao trùm lối nghĩ thống trị lẫn nhau và sự cạnh tranh để xem ai là người thông minh hơn hay quyền lực hơn, vì như thế sẽ làm hủy diệt tình yêu. Lời khuyên cho gia đình sau đây cũng thật đáng giá: *"Tất cả anh em hãy lấy đức khiêm nhường mà đối xử với nhau, vì Thiên Chúa chống lại kẻ kiêu ngạo, nhưng ban ơn cho kẻ khiêm nhường"* (1 Pr 5, 5). (x. AL 98).

Yêu thương cũng có nghĩa là làm cho mình đáng yêu hơn. Các cách thức, lời nói và cử chỉ của nó đem lại sự dễ chịu và không chua chát hay cứng cõi. Yêu thương thì không muốn làm cho người khác đau khổ. Hòa nhã "là một trường học dạy sự miễn cảm và tinh thần vô vị lợi", nó đòi người ta "phải vun xới tâm tư và tình cảm của mình, học biết lắng nghe, ăn nói, và có những lúc cũng biết thinh lặng". Hòa nhã không phải là một lối sống mà một Kitô hữu có thể chọn lựa hay từ chối: nó là thành phần trong những đòi hỏi thiết yếu của tình yêu, bởi thế "mỗi người đều phải để tâm sống thuận thảo với những người xung quanh mình". Mỗi ngày, 'việc bước vào đời sống của một người khác, ngay cả khi người ấy vốn đã là phần đời của mình, thì vẫn đòi hỏi một thái độ tế nhị không

xâm phạm, điều này có sức làm mới lại niềm tin tưởng và sự kính trọng. Tình yêu càng thân mật và sâu xa, càng đòi hỏi tôn trọng tự do và khả năng chờ đợi người ấy mở cửa lòng ra'. (x. AL 99).

### **c. Sống lòng thương xót trong đời sống hôn nhân Công giáo thì quảng đại và tha thứ**

Lời Chúa trong thư Philipphê mời gọi: *"Mỗi người đừng tìm lợi ích cho riêng mình, nhưng hãy tìm lợi ích cho người khác"* (Pl 2, 4). Trước một khẳng định rõ ràng như thế của Thánh Kinh, cần tránh gán ưu tiên



cho tình yêu đối với chính bản thân như thể nó cao quý hơn sự quảng đại hiến thân cho người khác. Thánh Tôma Aquinô đã giải thích rằng "đức ái hệ tại ở ước muốn yêu thương hơn là ước muốn được yêu thương"; thật vậy, "những người mẹ, là những người yêu thương nhiều nhất, tìm cách để yêu hơn là để được yêu". Bởi thế, tình yêu có thể vượt lên trên sự công bằng và tuôn tràn một cách vô cầu mà *"không hề hi vọng được đền đáp"* (Lc 6, 35), và đạt tới tình yêu vĩ đại nhất, đó là *"việc hiến mạng sống mình"* cho người khác (x. Ga 15, 13). Liệu một lòng quảng đại như thế, lòng quảng đại làm ta có thể dâng hiến một cách vô vị lợi, và dâng hiến cho đến cùng, còn có thể tồn tại không? Chắc chắn là có, bởi vì đó là điều Tin mừng đòi hỏi: *"Anh em đã được cho không, thì cũng phải cho không như vậy"* (Mt 10, 8). (x. AL 102).

Bao lâu là con người còn sống, đang đi trên cuộc lữ hành, chúng ta ý thức mình vẫn còn mang trên mình những khiếm khuyết, thiếu sót, thậm chí cả tội lỗi. Vì thế, cần có hành vi tha thứ trong đời sống chung. Sự tha thứ được đặt nền tảng trên một thái độ tích cực muốn tìm cách thông cảm sự yếu đuối của người khác và bỏ qua cho họ, như Đức Giêsu đã nói: *"Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm"* (Lc 23, 34). Mọi lỗi lầm hay sa ngã từ người vợ hay người chồng đều có thể làm tổn hại mối ràng buộc yêu thương và sự ổn định của gia đình. Vấn đề là ở chỗ đôi khi chúng ta xem mọi sự đều nghiêm trọng như nhau, như thế có nguy

cơ chúng ta trở nên khắc nghiệt với bất kì sai lầm nào của người khác. Việc đòi hỏi chính đáng các quyền của mình sẽ biến thành một cơn khát dai dẳng và không dứt, muốn trả thù thay vì là một sự bảo vệ chính đáng phẩm giá của mình. Khi chúng ta bị xúc phạm hay bị lừa dối, thì sự tha thứ là điều có thể và đáng mong ước, nhưng không ai có thể nói đó là điều dễ dàng. Sự thật là "mối hiệp thông gia đình chỉ có thể được gìn giữ và hoàn thiện với một tinh thần hi sinh rất lớn. Thật vậy, nó đòi hỏi sự cởi mở và sẵn lòng quảng đại của mọi người và từng người, để cảm thông, khoan dung, tha thứ và hòa giải. Không có gia đình nào mà không kinh nghiệm sự ích kỉ, bất hòa, căng thẳng và xung đột tấn công thô bạo và đôi khi đánh chí tử vào chính mối hiệp thông của mình: từ đó xảy ra biết bao chia rẽ và đủ thứ chia rẽ trong đời sống gia đình" (x. AL 106). Hãy ý thức rằng chính khi chúng ta thứ tha cho tha nhân là chúng ta nhận được ơn tha thứ của Thiên Chúa (x. Mt 6, 15). Trong gia đình, hành vi tha thứ cho nhau luôn đem lại lợi ích cho chính mình, cho người bạn đời và nhất là cho con cái được trưởng thành và lớn mạnh trong tình yêu.

Cầu chúc mỗi người chúng ta, khi lần chuỗi kinh thương xót, chúng ta ý thức thêm về sứ mạng sống đời thương xót của mình là sống nhẫn nhục, sống nhân hậu, khiêm hạ, đáng yêu, sống quảng đại và tha thứ trong đời sống gia đình của mình, để qua đời sống chúng ta thương xót của các gia đình Công giáo, nhiều người nhận biết Thiên Chúa là tình yêu và là Đấng giàu lòng xót thương.

## **Ý CẦU NGUYỆN CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ**

**THÁNG 10/2018**

### **CẦU CHO SỨ VỤ CỦA CÁC TU SĨ**

**Xin cho các tu sĩ nam nữ biết đổi mới nhiệt tình tông đồ, và biết tìm gặp gỡ những người nghèo khổ, những người bị gạt ra bên lề xã hội và những người thấp cổ bé miệng.**

# SỰ YẾU ĐUỐI CỦA THẬP GIÁ LÀM CHÚNG TA MẠNH MẼ

Tiến sĩ **PETER KREEFT**

**TRÂM THIÊN THU** (Chuyển ngữ từ IntegratedCatholicLife.org)

(Tiếp theo và hết)



Dạng “yếu đuối” thứ nhì chỉ riêng chúng ta thôi, không liên quan Đức Kitô, nhưng dạng thứ nhì này cũng không tức giận. Đó là tình hữu hạn của và tính thụ tạo của chúng ta. Chúng ta được tạo nên, do đó chúng

ta lệ thuộc vào Thiên Chúa về mọi thứ, chính sự hiện hữu của chúng ta và mọi thứ khác. **Chúng ta chẳng sở hữu chi cả vì chính con người chúng ta cũng không là của chúng ta. Thiên Chúa sở hữu chúng ta.** Do đó, tự tử là trộm cướp. Chúng ta không có quyền gì đối với Thiên Chúa. Không thụ tạo nào có quyền đó, kể cả các tổng lãnh thiên thần.

Không thụ tạo nào có quyền tuyệt đối, cũng chẳng thụ tạo nào hoàn toàn bất lực. Dù là thiên thần cũng không thể tạo nên vũ trụ hoặc cứu một linh hồn, nhưng dù một hạt cát cũng có thể chứng tỏ Thiên Chúa, có thể làm ngứa ngón chân và có thể quyết định chiến tranh.

Sự yếu đuối là sự phụ thuộc lẫn nhau, sự đoàn kết, sự hợp tác, sự vị tha. Thánh Phaolô nói: *"Anh em hãy mang gánh nặng cho nhau, như vậy là anh em chu toàn luật Đức Kitô"* (Gl 6:2). Tôi nghĩ rằng câu “luật của Đức Kitô” còn hơn là lệnh vâng lời của Đức Kitô, tôi nghĩ đó là sự sống của Đức Kitô hằng sống. Tôi nghĩ rằng luật của Đức Kitô giống như định luật vạn vật hấp dẫn hơn là luật trọng lực của đất. Trái táo rơi hoàn tất định luật vạn vật hấp dẫn, và “mang gánh nặng lẫn nhau là chu toàn luật của Đức Kitô”.

Hôn nhân là ví dụ về việc mang gánh nặng lẫn nhau. Đàn ông cần đàn bà, như Thiên Chúa nhận thấy khi tạo thiên lập địa: *"Con người ở một mình không tốt"* (St 2:18). Và đàn bà cần đàn ông. Cả hai thường nổi giận vì nhu cầu đó ngày nay. Đó là sự nổi loạn chống lại Luật của Đức Kitô, luật này được ghi khắc trong luật tự

nhiên của con người. Kinh Thánh nói: *"Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh mình, Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Thiên Chúa, Thiên Chúa sáng tạo con người có nam có nữ"* (St 1:27).

Cuối cùng là dạng thứ ba của sự yếu đuối. Đó là sự yếu đuối của tội lỗi và hậu quả của nó. Thật tốt khi bị hạn chế nhưng đừng sa ngã. Chúng ta hoàn toàn bất thường, không phải về tình trạng tự nhiên. Chúng ta nổi loạn với chính mình, vì những gì chúng ta không tự nhiên, đó không phải do Thiên Chúa tạo nên. Sự bất mãn của chúng ta về sự yếu đuối luân lý và tâm linh mặc nhiên làm chúng ta chứng sự hiểu biết của chúng ta về điều gì đó tốt hơn – tiêu chuẩn chúng ta đưa ra về cuộc sống và về thế giới, và chúng ta khao khát. Kinh Thánh cho biết: *"Thiên Chúa trục xuất con người, và ở phía đông vườn Ê-đen, Người đặt các thần hộ giá với lưỡi gươm sáng loé, để canh giữ đường đến cây trường sinh"* (St 3:24).

Vì chúng ta yếu đuối về luân lý mà chúng ta phải cầu nguyện "để khỏi sa chước cám dỗ" (Mc 14:38), nghĩa là khỏi bị thử thách và khỏi gặp khó khăn. Chúng ta có điều cần lưu ý: *"Nếu những ngày ấy không được rút ngắn lại thì không ai được cứu thoát; nhưng, vì những người được tuyển chọn, các ngày ấy sẽ được rút ngắn"* (Mt 24:22).

Chúng ta không chỉ yếu đuối về luân lý mà còn yếu đuối về trí tuệ: ngu dốt, ngốc nghếch, đại dốt. Tội lỗi không chỉ là ngu xuẩn như Plato dạy, chắc chắn nguyên nhân của nó cũng không chỉ là ngu ngốc như Plato dạy, mà còn là nguyên nhân của tội lỗi, đó là hậu quả của tội lỗi.

Cũng vậy, thân xác chúng ta yếu đuối vì tội lỗi. Khi linh hồn tuyên bố không lệ thuộc Thiên Chúa, nguồn sống và sức mạnh, thân xác trở nên yếu đuối vì không còn lệ thuộc linh hồn, nguồn sống của thân xác. Như vậy, sự chết là hậu quả của tội lỗi. Nó như nam châm vậy. Thiên Chúa là cực nam châm giữ hai "vòng thép" là thân xác và linh hồn gắn chặt với nhau. Lấy cực nam châm ra, hai vòng sẽ rời nhau. Khi chúng ta xa cách Thiên Chúa, chúng ta chỉ có nước chết chắc. Khi chúng ta có Thiên Chúa, chúng ta sẽ sống và sống dồi dào (Ga 10:10).

Chúng ta phải chấp nhận việc vâng lời Chúa Cha là “sự yếu đuối” đầu tiên của chúng ta, và chúng ta phải chấp nhận sự hữu hạn của mình là “sự yếu đuối” thứ nhì, nhưng liệu chúng ta có nên chấp nhận “sự yếu đuối” thứ ba là tội lỗi của chúng ta? CÓ và KHÔNG. Tội lỗi như bệnh ung thư, là “cái chết được báo trước”. Khi bị ung thư, chúng ta phải chấp nhận phẫu thuật đó, dù muốn hay không. Chúng ta phải chấp nhận sự thật đó, nhưng không chấp nhận “tính tốt” của ung thư, vì ung thư không tốt. Hãy chấp nhận nó về lý thuyết, nhưng không chấp nhận nó về thực tế, mà hãy chống lại nó. Về tội lỗi cũng vậy!

Người ta thường lầm lẫn về điểm này. Ngay cả một trí tuệ lớn như Carl Jung cũng có vẻ lầm lẫn về điểm này khi ông bảo chúng ta “chấp nhận mặt trái đen tối”. Không! Thiên Chúa phải chịu đau khổ và chết để cứu chúng ta khỏi “mặt tối” đó. Làm sao chúng ta dám “chấp nhận” nó khi Đấng Thánh đã tuyên bố chống lại nó vĩnh viễn? Làm sao chúng ta dám trung lập khi Thiên Chúa phản đối? Làm sao chúng ta dám chơi trò đồ đen? Chỉ có một số phận đúng cho sự yếu đuối tâm linh như vậy. Hãy nghe Thiên Chúa nói: *"Người chẳng lạnh mà cũng chẳng nóng. Phải chi người lạnh hẳn hay nóng hẳn đi! Nhưng vì người hâm hẩm chẳng nóng chẳng lạnh, nên Ta sắp mưa người ra khỏi miệng Ta"* (Kh 3:15-16). Điều Thiên Chúa đã mưa ra thì chẳng ai dám ăn!

Sự yếu đuối của chúng ta trở thành sức mạnh của chúng ta khi Thiên Chúa vào trong sự yếu đuối của chúng ta: *"Khi tôi yếu chính là lúc tôi mạnh"* (2 Cr 12:10). Như bác sĩ gây mê để bệnh nhân thụ động, không còn co giật khi được phẫu thuật, Thiên Chúa làm cho chúng ta yếu đuối để Ngài có thể hành động trên chúng ta.

Đây là sự thật về sự chết. Cái chết là phẫu thuật căn gốc, chúng ta phải được “gây mê” để chịu mổ xẻ. Thiên Chúa muốn chúng ta thấu suốt tâm hồn của chúng ta, nội tâm của chúng ta. Tim của chúng ta phải ngưng đập để được Thiên Chúa “phẫu thuật”.

Quy luật tương tự cũng tác động nhẹ hơn trước khi chết, trong những lần “tiểu tử” (little death, “chết nhỏ”). Thiên Chúa phải làm chúng ta “bất tỉnh” trước để cứu chúng ta không bị “chết đuối”, vì chúng ta ngu xuẩn. Ngài phải vồ vào đồ chơi, như chúng ta dụ đồ chơi với trẻ em, để chúng ta vui mừng.



Vậy là quá tốt. Quy luật đó khá rõ ràng. Nhưng khi chúng ta trở lại với các nhà thần bí và đọc các ngôn ngữ lạ của họ về việc “trở nên như không” (becoming nothing), hoàn toàn yếu đuối, chúng ta lắc đầu chẳng hiểu gì và nghi ngờ. Nhưng các nhà thần bí muốn nói về “hư vô” (nothingness – tương tự Phật giáo gọi là “vô vi”) trước khi Thiên Chúa là “không”, nhưng quy luật tương tự cũng được áp dụng với kết luận hợp lý. Nếu sức mạnh của Thiên Chúa lấp đầy chúng ta khi chúng ta yếu đuối, và sự vĩ đại của Thiên Chúa lấp đầy chúng ta khi chúng ta bé nhỏ, chính Thiên Chúa sẽ lấp đầy chúng ta khi chúng ta là “số không” – tức là yếu đuối hoàn toàn.

Nhưng chúng ta phải phân biệt hai loại “hư vô”. Các nhà thần bí Đông phương nói rằng linh hồn là “hư vô” vì không có thật. Họ thấy qua “ảo giác của cá nhân” (illusion of individuality). Họ nói rằng chúng ta không thực sự là thụ tạo, mà là chính Thiên Chúa. Vì tất cả đều là Thiên Chúa nếu chúng ta là người theo thuyết phiếm thần (pantheist, coi Thiên Chúa và vũ trụ giống nhau). Đó là sai lầm, vì cho rằng Thiên Chúa đã tạo nên chúng ta khác với Ngài. Sự thật minh nhiên: *“Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh mình, Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Thiên Chúa”* (St 1:27). Và sau Đại Hồng Thủy, Thiên Chúa hứa với ông Nô-ê: *“Ai đổ máu con người, thì máu nó sẽ bị con người đổ ra, vì Thiên Chúa đã làm ra con người theo hình ảnh Thiên Chúa”* (St 9:6).

“Hư vô” của nhà thần bí Kitô giáo là sự hư vô của sự không bướng bỉnh và sự ý thức về bản thân. “Xin Ý Cha nên trọn chứ không phải ý con” là nền tảng đối với mọi sự thánh. Không có gì là thần bí về điều đó. Nhưng khi được Thiên Chúa chiếm hữu trong sự nếm thử Nước Trời qua thị kiến, nhà thần bí cũng mất ý thức về bản thân, có vẻ trở thành hư vô, vì người đó không còn nhìn vào mình, mà chỉ nhìn vào Thiên Chúa. Nhưng dĩ nhiên là Ngài vẫn ở đó, vì phải có chính mình mới có thể quên mình. Ai quên? Chắc chắn không phải Thiên Chúa, vì Ngài là Đấng toàn trí toàn thức, không thể quên.

Nhà thần bí Kitô giáo trải nghiệm niềm hạnh phúc tuyệt đỉnh khi họ hoàn toàn yếu đuối và ở tình trạng “hư vô”, điều này hoàn toàn tin tưởng, hoàn toàn thư giãn trong vòng tay của Thiên Chúa, được cất lời “Abba, lạy Cha”. Mọi lo lắng đều tan biến. Đó là sự khiêm tốn hoàn toàn, hèn mọn hoàn toàn. **Sự kiêu ngạo là tội lỗi đầu**



## **tiên, tội do quỷ nhập, do đó mà sự khiêm nhường là nhân đức đầu tiên.**

Kiều ngạo không có nghĩa là ý kiến thái quá về sự xứng đáng của mình, mà là hư ảo, tự cao tự đại. Kiêu ngạo nghĩa là “chơi” Thiên Chúa, đòi hỏi bằng Thiên Chúa. Satan đã “dụ” bà Eva: “*Chẳng chết chóc gì đâu*” (St 3:4). Thế là con người “chơi tới bến” luôn! Trong phim “Thiên Đàng Đã Mất” (Paradise Lost, đạo diễn Milton), Satan tự nhủ: “*Nên cai quản Hỏa ngục hơn là cai quản Thiên đàng*”. Đó là công thức của lòng kiêu ngạo. Rõ ràng kiêu ngạo là “hoàn toàn theo ý tôi”. Vì thế, **đừng bao giờ “xin được như ý”**.

Khiêm nhường là “xin Ý Cha nên trọn”. Khiêm nhường là tập trung vào Thiên Chúa, chứ không tập trung vào mình. Khiêm nhường không là hạ mình thái quá. Khiêm nhường là quên mình. Người khiêm nhường không bao giờ nói người khác thế này: “*Bạn tệ thật đấy!*”. Người khiêm nhường luôn “bận” nghĩ tới người khác. Đó là lý do khiêm nhường là niềm vui và rất gần với việc thị kiến xuất thần, vì lúc đó chúng ta chỉ chú ý tới Thiên Chúa và hoàn toàn quên mình, như các nhà thần bí vậy. Kết hợp hai điều này – hoàn toàn “không muốn theo ý mình” và quên mình, chúng ta có thể bắt đầu hiểu cách mà các nhà thần bí vui sướng khi trở nên “hư vô”. Đó là niềm vui thần thánh mà chúng ta cảm thấy khi chúng ta cầu xin: “*Lạy Chúa Thánh Thần, xin Ngài ngự đến!*”.

Rất khó nói về sự xuất thần. Đôi khi có vẻ ngớ ngẩn. Và rất dễ bị hiểu lầm. Không thể giải thích bằng phạm ngôn. Giống như khi yêu, đó là ý tưởng, nhưng không giải thích được. Đó là kinh nghiệm, là cuộc sống.

Thập Giá liên quan điều này như thế nào? Ngoài việc cứu chúng ta khỏi tội lỗi, Thập Giá còn biểu lộ bản chất trạng thái xuất thần Tam vị Nhất thể của Thiên Chúa (God’s Trinitarian ecstasy), Chúa Thánh Thần nhiệm xuất từ tình yêu mầu nhiệm giữa Chúa Cha và Chúa Con, bí ẩn đời sống nội tâm của Thiên Chúa. Thập Giá được Thiên Chúa hoạch định như một lưỡi gươm trên đất của Đồi Can-vê và hướng thẳng lên trời. Thập Giá tạo cuộc chiến chống lại tội lỗi và sự chết, nhưng lại diễn tả sự hòa bình và sự sống đời đời.

“Xin Ý Cha nên trọn, đừng theo ý con” không chỉ là điều khó thực hiện (vì tội ngăn cản chúng ta), nhưng đó cũng là điều vui mừng

nhất và tự do nhất mà chúng ta có thể làm (nhờ ân sủng được ban cho chúng ta). Cả tỷ kinh nghiệm đã chứng tỏ điều này: Bất kỳ lúc nào chúng ta kiếm tìm hạnh phúc nhờ sức riêng thì chúng ta lại không hạnh phúc, dù chúng ta đạt được điều mình muốn hay không. Nếu chúng ta đạt được điều đó, chúng ta lại chán ngay; nếu chúng ta không đạt được, chúng ta thấy thất vọng. Nhưng khi chúng ta trở nên "hư vô", hoàn toàn yếu đuối, khi chúng ta chân thành "xin Ý Cha nên trọn, đừng theo ý con", chúng ta sẽ có hạnh phúc, niềm vui và bình an. Nhưng mặc dù có hàng tỷ kinh nghiệm đã được xác định về sự thật này, chúng ta vẫn tiếp tục có những kinh nghiệm khác về hạnh phúc ngoài Thiên Chúa và ngoài sự tùng phục Thiên Chúa, do đó chúng ta lại bán linh hồn cho quỷ dữ. Nói cách khác, chúng ta lại điên rồ vì phạm tội. Tội lỗi là sự điên rồ!

Tâm điểm của Hồi giáo là sự thật mạnh mẽ mà chúng ta đã thấy. "Hồi giáo" có hai nghĩa: "Sự tùng phục" và "sự bình an" (cùng gốc với "shalom"). **Tùng phục Thiên Chúa** (Allah, Đấng duy nhất) **là con đường dẫn tới hòa bình**. Thi sĩ Dante diễn tả bằng một câu thơ mà T.S. Eliot gọi là hoàn hảo nhất và sâu sắc nhất trong văn chương: "*Thánh Ý Ngài là bình an của chúng ta*".

Sự yếu đuối này lại chính là sức mạnh của Thiên Chúa, bí mật về quyền vô hạn tuyệt đối của Thiên Chúa. Thiên Chúa vô hạn tuyệt đối vì Ngài có thể tạo dựng vũ trụ hoặc làm những phép lạ. Thiên Chúa vô hạn tuyệt đối vì Ngài là tình yêu, vì Ngài có thể tự hữu (tự sinh), vì Ngài có thể trở nên yếu đuối. Người vô thần không thể hiểu nổi, chỉ có Kitô hữu mới có thể hiểu bí mật của sự vô hạn tuyệt đối nơi Thiên Chúa. Thiên Chúa là Đấng duy nhất không thể không vô hạn tuyệt đối. Chỉ có Thiên Chúa Ba Ngôi mới có thể tiếp tục tự trút chính Ngài, và có thể vô hạn tuyệt đối.

Chúng ta thường nghĩ về Chúa Cha là nguồn của sự vô hạn tuyệt đối, nhưng cả Ba Ngôi đều như vậy. Sự vô hạn tuyệt đối chỉ phát sinh khi chúng ta đến với Chúa Thánh Thần, Đấng là tình yêu nhiệm xuất của Chúa Cha và Chúa Con. Khi Thần Khí này vào trong chúng ta, cả Ba Ngôi cũng vào trong chúng ta, sống động trong chúng ta. Thập Giá vinh quang của Tam Vị Nhất Thể vĩnh hằng và Thập Giá đẫm máu trên đồi Can-vê hòa quyện trong linh hồn và cuộc sống của chúng ta khi chúng ta tham dự vào niềm vui của tình yêu Thiên Chúa và sự đau khổ của tình yêu cứu độ.

# Thánh Luca Tông Đồ

## THÁNH LUCA THÁNH SỬ

**Thánh Luca là người Hy-lạp ngoại giáo trở lại, và là môn đệ của Thánh Phaolô. Người là tác giả sách Phúc Âm thứ ba và sách Tông Đồ Công Vụ.**



Thánh Luca là người học thức, có tài viết văn, có tài kể chuyện, người đề tặng cả hai tác phẩm của mình cho một nhân vật thế giá tên là Tê-ô-phi-m, mới theo đạo Kitô. Thánh Luca viết sách Phúc Âm khoảng giữa năm 70 và 75 sau công lịch, nhấn

manh đến:

- Chúa Giêsu là Đấng Cứu Độ mọi người, giao hoà nhân loại với Thiên Chúa. Chúa thu hút nhân loại bằng những đức tính cao cả của Ngài. Ngài luôn cầu nguyện ngợi khen Chúa Cha.

- Thiên Chúa nhân từ và thương xót.
- Tinh thần bỏ mình và nghèo khó.

Thánh Luca dùng lời lẽ có ý nghĩa để diễn tả lại những trường hợp Chúa Giêsu tỏ lòng thương xót các phụ nữ hư hỏng, và phục hồi quyền lợi thế giá cho họ. Người đã kể lại những câu chuyện có ích lợi đặc biệt cho dân ngoại, như các chuyện bà Ma-đa-lê-na, ông Gia-kêu, người trộm lành, người Sa-ma-ri-a nhân hậu.

Phúc Âm theo Thánh Luca có lẽ là sách Phúc Âm hấp dẫn nhất đối với thế giới mới.

### 1. Thánh Luca là ai?

- Luca bắt nguồn từ danh từ Latin "Lucanus" nói lên nguồn gốc của ngài là dân ngoại. Theo lá thư Phaolô gửi cho Ti-mô-thê-ô "chỉ mình Luca ở với Cha," có nghĩa là Luca là bạn đồng hành truyền giáo của thánh Phaolô. Trong Phi-lê-môn câu 24, Thánh Phaolô liệt kê Thánh Luca vào số "những cộng sự viên của ngài"; còn trong Co-lose-sê ngài được gọi là "lương y."

## **2. Luca đã đóng vai trò nào trong Tân Ước?**

- Ngài không chỉ là tác giả của Phúc Âm thứ ba mà còn là tác giả sách Tông Đồ Công Vụ nữa.

## **3. Thánh Luca viết sách Phúc Âm nhằm mục đích gì?**

- Ngài viết Phúc Âm để minh chứng rằng đạo Chúa Kitô là một đạo giáo toàn cầu qua cách giảng diễn lòng nhân từ của Chúa đối với những người nghèo khổ và bị áp bức; nêu cao lòng thiện cảm của Chúa dành cho dân ngoại. Phúc Âm ngài đã diễn đạt chân lý mà Thánh Phaolô công bố trong thư Ga-la-ta chương 3 câu 28 như sau: "Không còn Do Thái hay Hy Lạp, nô lệ hay tự do, nam hay nữ, vì tất cả anh em là một trong Đức Giêsu Kitô."

## **4. Thánh Luca viết Phúc Âm nhằm cho loại độc giả nào?**

- Là một người dân ngoại, nên ngài viết cho các tín đồ dân ngoại.

## **5. Thê-ô-phi-lô là ai mà Thánh Luca đề tặng ở đầu sách Phúc Âm của ngài?**

- Thê-ô-phi-lô là một danh từ Hy Lạp, có nghĩa là "kẻ yêu mến Thiên Chúa." Có thể ông là kẻ mới chịu đạo và đại diện cho nhóm độc giả mà Luca nhắm tới, hầu họ am tường về giáo huấn của đạo mới.

## **6. Luca đã làm gì để minh chứng đạo Chúa Kitô là đạo phổ quát?**

- Ngài đã chứng minh gia phả của Chúa Giêsu không chỉ qua dòng dõi vua Đa-vít lên tới Abraham như Thánh Matthêu đã làm, mà còn trở ngược lên tới Adam. Chủ đích muốn nhấn mạnh rằng:

Giêsu không phải chỉ là một người gốc Do Thái, mà Ngài còn là con người của hoàn vũ, mang dòng máu nhân loại. Hơn nữa Ngài còn đề cập tới cuộc thăm viếng của Chúa tại một làng dân ngoại tên là sa-ma-ria. Ngài đã đề cập tới người ngoại tốt lành Sa-ma-ri-

ta-nô. Ngài nhắc tới người ngoại trong số 10 người phong cùi được chữa lành, chỉ mình Luca tường thuật những lời Chúa tuyên bố về sứ vụ của Người.

### **7. Cho biết văn tắt nội dung và bố cục của Phúc Âm Thánh Luca?**

- Tin Mừng thời niên thiếu của Chúa (chương 1-2)
- Sứ vụ của Chúa tại Galilê (chương 3-9)
- Hành trình lên Giêrusalem (chương 9-19)
- Sứ vụ tại Giêrusalem (chương 19-21)
- Thương khó và sống lại (chương 22-24)

### **8. Phúc Âm của Luca có những đặc tính nào?**

- Là một soạn tác lịch sử được diễn đạt một cách văn chương trau chuốt.
- Là một Phúc Âm cho những người bị áp bức.
- Là một Phúc Âm cho dân ngoại.
- Là một Phúc Âm của cầu nguyện.
- Là một Phúc Âm của niềm vui.
- Và là Phúc Âm đặc biệt nói về nữ giới.

### **9. Tính cách văn chương trong Phúc Âm của Thánh Luca như thế nào?**

- Vì là một người học thức uyên thâm, nên lối viết của ngài thật chải chuốt, tránh những từ Do Thái; nhưng vì tác giả cố bắt chước lối hành văn Cựu Ước của bản dịch Hy Lạp nên kiểu nói "và xảy ra là.." được lặp đi lặp lại nhiều quá hoá nhàm. Bù lại tác giả biết bố cục câu chuyện, xếp đặt ý tưởng mạch lạc, đón trước rào sau kỹ lưỡng.. Tóm lại Phúc Âm của Thánh Luca là một soạn tác thật là công phu.

### **10. Làm sao Phúc Âm của ngài được gọi là Phúc Âm của người nghèo và bị áp bức?**

- Không Phúc Âm nào chúng ta có thể được một sự lưu tâm đáng yêu mà Chúa dành cho những người thu thuế và tội lỗi như trong Phúc Âm thánh Luca:

- Chúa đến để tìm kiếm những gì đã mất.. một người nữ ngoại tình, một người thu thuế thống hối, một tên trộm ăn năn...

- Không một Phúc Âm nào diễn tả được tấm lòng tha thiết của Chúa dành cho những người bơ vơ nghèo đói cho bằng dưới ngòi bút điêu luyện của Luca.

### **11. Tại sao gọi Phúc Âm Thánh Luca là Phúc Âm của niềm vui?**

- Là Phúc Âm của niềm vui vì ngay từ đầu, và bàn bạc trong Phúc Âm của ngài nhiều chỗ nói về niềm vui như ở đầu Phúc Âm là tin vui loan báo cho Za-cha-ri-a, truyền tin cho Maria. Những niềm vui liên tục khi Thánh Gioan chào đời, lúc Chúa giáng sinh...

Những niềm vui trong chương 15 khi tìm thấy con chiên lạc, tìm được đồng tiền mất, gặp lại người con hoang và niềm vui nân hoan của các tông đồ khi trở lại Giêrusalem. Đúng như Harnack đã nói: "Có những nét vui tươi, can trường và chiến thắng âm vang trong toàn bộ cuốn Phúc Âm của Thánh Luca từ trang đầu cho tới trang chót."

### **12. Thánh Luca có những nét cá biệt đặc sắc nào trong tường thuật giáng sinh của Chúa Cứu Thế?**

- Bằng giọng văn chương, Thánh Luca đã ghi lại cuộc truyền tin cho Đức Maria, bài hoan ca của Mẹ Maria, bài ca của ông Gia-ca-ri-a chúc tụng Chúa, bài ca vinh danh của các thiên sứ trong đêm Chúa giáng sinh và bài ca của ông Si-mê-on: Giờ đây, lạy Chúa.

### **13. Lễ của ngài được mừng kính vào ngày nào trong năm phụng vụ?**

- Ngày 18 tháng 10 với danh tước là Luca thánh sử.

*St*

**Tài liệu Học tập Lòng Chúa Thương Xót rất mong sự đóng góp về bài vở và sự giúp đỡ của các nhà hảo tâm. Mọi thư từ, bài vở xin vui lòng gửi trước ngày 15 hàng tháng theo địa chỉ email: [longthuongxotgp@yahoo.com](mailto:longthuongxotgp@yahoo.com)**

**Xin dùng chữ Unicode.**

## **PHÉP LẦN HẠT MÂN CÔI - NĂM SỰ SÁNG**

Fx Đỗ Công Minh

**LTS:** Nhân Tháng Đức Mẹ Mân Côi, Giáo hội mời gọi người tín hữu suy gẫm các mầu nhiệm và lần hạt Mân côi. Mầu nhiệm **NĂM SỰ SÁNG** được Đức Thánh Giáo Hoàng Yoan-Phaolô truyền dạy. Người Công Giáo Việt Nam lâu nay vẫn quen suy gẫm Mầu nhiệm Năm sự Vui, Năm sự Thương, Năm sự Mừng, chưa quen với Mầu nhiệm Năm sự Sáng. Bài dưới đây gợi ý suy gẫm theo Phương pháp: "Lãnh nhận Lời Chúa - cầu nguyện - lần hạt".

**TLHT LCTX** xin giới thiệu đến quý Anh-Chị-Em trong Cộng đoàn Lòng Chúa Thương xót.

***Thứ nhất thì ngắm:***

***Đức Chúa Giêsu chịu phép Rửa tại sông Gio-đan.***

***Ta hãy xin cho được sống đẹp lòng Đức Chúa Trời.***

**Lời Chúa:**

Chúa Giêsu từ Nadarét xứ Galilêa đến và chịu phép rửa bởi Gioan ở sông Giođan. Khi vừa lên khỏi nước, Người liền thấy trời mở ra, thấy Thánh Thần như chim bồ câu ngự xuống trên mình. Và có tiếng từ trời phán: "Con là Con yêu dấu của Cha, Con đẹp lòng Cha" (Mc 1, 9-11).

Đó là Lời Chúa

**Lời Nguyện:** Lạy Thiên Chúa là Cha toàn năng, nhờ lời Đức Trinh nữ Maria chuyển cầu, xin cho chúng con nhận biết rằng Đức Kitô Con Một Chúa xuất hiện như người phàm và mặc lấy thân xác giống hệt chúng con. Xin Chúa làm cho tâm hồn chúng con được đổi mới và trở nên giống hình ảnh Người, chúng con nguyện luôn sống đẹp lòng Chúa, xứng đáng với tình yêu Chúa trao ban.

***Lần hạt:*** 01 Kinh Lạy cha, 10 kinh Kính Mừng, Kinh Sáng danh.

***Thứ hai thì ngắm:***

***Đức Chúa Giêsu làm phép lạ hóa nước thành rượu tại Cana.***



***Ta hãy xin cho được vững tin vào quyền năng của Đức Chúa Trời.***

**Lời Chúa:**

Ở đó có đặt sáu chum đá dùng vào việc thanh tẩy theo thói tục người Do-thái, mỗi chum chứa được khoảng tám mươi hoặc một trăm hai mươi lít nước. Đức Giê-su bảo họ: "Các anh đổ đầy nước vào chum đi!" Và họ đổ đầy tới miệng. Rồi Người nói với họ: "Bây giờ các anh múc và đem cho ông quản tiệc". Họ liền đem cho ông. Khi người quản tiệc nếm thử, nước đã hoá thành rượu (Ga 1, 6-9).

*Đó là Lời Chúa*

**Lời nguyện:** Lạy Thiên Chúa là Cha toàn năng, nhờ lời Đức Trinh Nữ Maria chuyển cầu, xin Chúa cho chúng con biết vững tin vào quyền năng của Chúa khi gặp gian nan thử thách. Trong đời sống mỗi ngày, xin cho chúng con luôn biết để ý đến nhu cầu của anh chị em, đồng thời cùng nhau thành tâm cầu nguyện cho tất cả mọi người biết sống khiêm nhường phục vụ và mở lòng ra với tha nhân.

**Lên hạt:** 01 Kinh Lạy cha, 10 kinh Kính Mừng, Kinh Sáng danh.

***Thứ ba thì ngắm:***

***Đức Chúa Giêsu rao giảng Nước Trời và ơn thông hối.***

***Ta hãy xin cho được ơn cải sửa tâm hồn.***

**Lời Chúa:** Sau khi ông Gio-an bị nộp, Đức Giê-su đến miền Ga-li-lê rao giảng Tin Mừng của Thiên Chúa. Người nói: "Thời kỳ đã mãn, và Triều Đại Thiên Chúa đã đến gần. Anh em hãy sám hối và tin vào Tin Mừng" (Mc 1, 14-15).

*Đó là Lời Chúa*

**Lời nguyện:** Lạy Thiên Chúa là Cha toàn năng, nhờ lời Đức Trinh Nữ Maria chuyển cầu, xin cho chúng con ý thức sứ mạng phải tích cực làm chứng cho Chúa trong xã hội hôm nay. Luôn siêng năng tham dự các buổi học sống Lời Chúa, khiêm tốn nhìn nhận những yếu đuối của mình và giục lòng ăn năn sám hối để xứng đáng đón nhận lòng Thương xót của Chúa.

**Lên hạt:** 01 Kinh Lạy cha, 10 kinh Kính Mừng, Kinh Sáng danh.

***Thứ tư thì ngắm:***

***Đức Chúa Giêsu biến hình trên núi Tabor.***

***Ta hãy xin cho được luôn lắng nghe Lời Người.***

**Lời Chúa:**

Khoảng tám ngày sau khi nói những lời ấy, Đức Giê-su lên núi cầu nguyện, đem theo các ông Phê-rô, Gio-an và Gia-cô-bê. Đang lúc Người cầu nguyện, dung mạo Người bỗng đổi khác, y phục Người trở nên trắng tinh chói loà (Mt 17, 1-2).

*Đó là Lời Chúa*

**Lời nguyện:** Lạy Thiên Chúa là Cha toàn năng, nhờ lời Đức Trinh Nữ Maria chuyển cầu, xin cho chúng con dùng thời gian Chúa cho để thay đổi chính mình với những tính hư tật xấu của chúng con, biết quay trở về cùng Chúa sau những lần vấp ngã tội lỗi, biết lắng nghe Lời Người và đem ra thực hành trong cuộc sống để được đón nhận vinh quang nước Trời.

**Lần hạt:** 01 Kinh Lạy cha, 10 kinh Kính Mừng, Kinh Sáng danh.

***Thứ năm thì ngắm:***

***Đức Chúa Giêsu lập phép Thánh Thể.***

***Ta hãy xin cho được siêng năng rước Mình Máu Thánh Người.***

**Lời Chúa:**

Cũng đang bữa ăn, Chúa Giê-su cầm lấy bánh, tạ ơn, bẻ ra, trao cho các môn đệ và nói: "Tất cả các con cầm lấy mà ăn: Đây là Mình Thầy sẽ bị nộp vì các con". Rồi Ngài cầm lấy chén rượu cũng tạ ơn, trao cho các môn đệ và nói: "Tất cả các con cầm lấy mà uống: Đây là chén Máu Thầy, Máu giao ước mới, giao ước vĩnh cửu, sẽ đổ ra và mọi người được tha tội" (Mt 26, 26-28).

*Đó là Lời Chúa*

**Lời nguyện:** Lạy Thiên Chúa là Cha toàn năng, nhờ lời Đức Trinh Nữ Maria chuyển cầu, xin Chúa cho chúng con được sùng kính mầu nhiệm Mình Máu Thánh Chúa, siêng năng rước Mình Máu Thánh Chúa mỗi khi tham dự Thánh Lễ, để chúng con luôn được hưởng nhờ hiệu quả ơn cứu chuộc của Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con.

**Lần hạt:** 01 Kinh Lạy cha, 10 kinh Kính Mừng, Kinh Sáng danh.

## TẢN MẠN CHUYỆN NHÀ ĐẠO

# LINH MỤC CHÍNH LÀ CỦA LỄ

Giuse Nguyễn Bình An

**Trong những ngày vừa qua, người viết nhận tin buồn của quý cha có liên hệ. Mỗi đấng ra đi ở một độ tuổi, hoàn cảnh khác nhau, có đấng là cây cao bóng cả, có đấng chỉ kéo lê những tháng ngày dài trên giường bệnh, nhưng tựu chung các ngài dâng chính cuộc đời mình làm của lễ trên bàn thờ hằng ngày, hiệp với hy tế Thập giá của Chúa Giêsu.**



Nhân đây, chúng tôi suy nghĩ một chút hình ảnh Linh mục, lễ vật của giao ước mới giữa Thiên Chúa và con người. Đây là những tư tưởng được gợi hứng từ bài chia sẻ của Đức cha Phêrô Nguyễn Văn Khảm trong bài giảng thánh lễ an táng của cha Anton Nguyễn Văn Toàn tại Giáo xứ Đức Tin, Sài Gòn hôm 3.9.2018 vừa qua.

Đại ý Đức cha Phêrô chia sẻ: “Cha Anton là Linh mục của Giao ước mới “*Sacerdos est Victima*”, linh mục chính là của lễ. Của lễ hy tế được ép thành rượu ngon, chịu nghiền nát thành bánh thơm để làm lễ vật dâng lên bàn thờ.

“Linh mục là của lễ” Đây chính là căn tính của người Linh mục. Linh mục dâng lễ, cầu nguyện với Thiên Chúa thay cho dân. Linh mục trước hết là tư tế của dân Thiên Chúa, có nghĩa vụ thông truyền Lời Chúa, nhưng cuộc đời Linh mục cũng chính là của lễ tận hiến cho Thiên Chúa và tha nhân.

Chính vì đời linh mục là lễ vật, hay của lễ, nên linh mục không sao tránh khỏi những hy sinh, mất mát, thiệt thòi và cả những đau khổ, bị bầm dập trên bước đường sứ vụ.

Nếu vì sứ vụ của mình, đã cố gắng rao giảng Lời Thiên Chúa một cách trung thực, không “vo tròn” Lời Chúa cho vừa ý người nghe,

thì Linh mục đương nhiên sẽ bị người ta hiểu lầm, chống đối, chửi rủa, thậm chí vu khống đặt điều bịa chuyện này nọ.

Vì thế, cuộc đời linh mục luôn gặp những gian nan vất vả, các ngài đang vác thập giá hằng ngày theo chân Thầy Giêsu đến hơi thở cuối cùng.

Có một cha sở vừa đi nhận nhiệm sở mới tâm sự: “Nghĩ lại mình cảm thấy buồn. Tại sao người giáo dân đối xử ác với mình quá vậy. Mình có một vài thay đổi trong giáo xứ, giúp giáo xứ tốt hơn, nhất là dọn dẹp khuôn viên trong ngoài nhà thờ được sạch sẽ thoáng mát. Thế mà họ nói mình đủ thứ tội, thưa gửi lên bề trên. Nói mình lên tòa giảng chửi giáo dân. Thật là không dễ gì dân hiểu và thông cảm cho người Linh mục. Có lẽ đời linh mục là như thế”. Đó là một linh mục trẻ năng động, vui vẻ, dễ thương, hòa đồng với mọi người, chịu khó làm việc, tuổi đời linh mục khoảng hơn 10 năm thôi. Đó phải chăng là những “va chạm” còn nhẹ nhàng ở buổi đầu làm cha sở và những điều đó cũng đi theo các ngài mãi mãi. Chắc chắn, thời gian tới đây cha sẽ “va chạm” nhiều hơn nữa, nặng hơn nữa trong cuộc đời linh mục, khi đó cha càng cảm thấy cô đơn. Dần dần, cha cảm nghiệm sâu xa thân phận “của lễ” nơi người linh mục, cha dâng lên Chúa tài năng, sức khỏe thời giờ của mình, đang cùng với Chúa chịu đánh đòn sỉ nhục trên thập giá của ngày thứ sáu đau thương.

Linh mục, con người không thể hiểu nổi, một người như mọi người, đầy đầy tội lỗi, yếu đuối và bất toàn, nhưng lại mang một sứ mạng vô cùng cao trọng.

Cha Antôn Toàn dường như suốt đời chỉ ở trong bóng tối nguyện cầu, đón nhận những cơn đau bệnh hành hạ, luôn tín thác vào Chúa. Cha có vẻ như thua kém hơn với các anh em linh mục khác cùng lớp, ngài không xây được nhà thờ, không làm Cha Hạt Trưởng, hay Đại diện Giám mục, không phát triển hội đoàn, nhưng cuộc đời cha cũng là hy tế. Của lễ Ngài dâng chính là những đau đớn, những phút giây cầu nguyện và tin tưởng vào Chúa trong hoàn cảnh của mình.

Cũng trong tuần qua, có sự ra đi đột ngột của cha Phanxicô Xaviê Hoàng Đình Mai, quản lý Tòa Giám mục Long Xuyên. Công việc quản lý thì nhiều, nhưng ngài cũng là con người âm thầm, người tôi

tổ trung tín quản giá khôn ngoan, cha làm việc cần mẫn, tận dụng thời giờ cho Giáo hội và cụ thể là cho Giáo phận Long Xuyên. Tuy ngài ra đi đột ngột làm cho những người chung quanh phải ngỡ ngàng, nhưng có lẽ với ngài, thân phận của lễ phải là như thế, phó thác cho Chúa định liệu, Chúa muốn gọi ngài giờ nào tùy ý Chúa.

Còn nơi cha Gioan Baotixita Đoàn Vĩnh Phúc thì thời gian cống hiến và phục vụ nhiều hơn. Ngài lớn tuổi, làm được nhiều chuyện lớn, đi từ miền Trung-Đà Nẵng đến Sài Gòn ven đô, mở mang được nhiều cho Giáo hội, xây nhiều nhà thờ trường học, lớp tình thương, chăm lo cho trẻ em nghèo của hạt Tân Sơn Nhì. Nhưng đời cha vẫn là của lễ, mang tiếng "ông cha này giàu lắm", nhưng tất cả những gì cha có đều là dâng cho Chúa, như khẩu hiệu Linh mục của cha "trở nên mọi sự cho mọi người", dâng cho Chúa và anh chị em những gì tốt đẹp nhất. Cộng đoàn có nhà thờ cầu nguyện kang trang sạch đẹp, trẻ em được đi học, biết chữ, nhưng bản thân cha sống đơn giản, cha chỉ luôn "tính toán" cho giáo dân còn ngài chỉ một lòng yêu mến Chúa, sùng kính Đức Mẹ, Thánh Giuse. Tôi đã từng nghe cha Gioan Baotixita Phúc chia sẻ với giáo dân hạt Tân Sơn Nhì cách đây chục năm trước, với giọng khàn khàn, chúng tôi không nhớ nội dung nhưng chỉ nhớ đại ý những lời của ngài: "Tôi cứ mua đất, trước tiên làm trường học, tôi đi mượn tiền mua đất rồi trả dần, mấy chục năm sau, nhà cửa sẽ mọc lên, ở đây sẽ là khu đất vàng, lúc đó chúng ta đã có nhà thờ".

Ai đó đã nói: "Làm cha sở thật khổ sở", người ta còn đưa ra hàng loạt "cái khổ" của cha sở, vì giáo dân mỗi người một ý, không ai giống ai, hơn nữa ai cũng muốn ông cha sở theo hình ảnh mình phác họa ra. Người thì muốn ông cha sở phải dâng lễ ngắn gọn, giảng ít thôi, nhắc nhở ít thôi. Người thì muốn cha sở phải chu đáo cẩn thận, giảng phải lôi cuốn, nói những đề tài đời sống một chút, đừng có lúc nào cũng chỉ giảng giải Lời Chúa. Trên mạng người ta còn làm một bài thơ kể lể về những cái khổ sở của linh mục chánh xứ như sau:

*Làm cha sở... ôi thật là khổ sở*

*Nếu hòa đồng bị than thở: không nghiêm*

*Còn cương nghị thì bị chê liễn: khó tính*

*Khi giảng dài bị cho là: tra tấn  
Giảng ngắn gọn thì than thở: qua loa  
Làm việc xông pha thì bị chê là: bày vẽ  
Đơn giản, sơ mi thì lại nói Cha: trẻ hóa  
Sống chiêm niệm bị đánh giá nấp: ở nhà  
Không rượu, không chè thì bị coi là: giữ kẽ  
Có chút rượu bia bị lên án: rượu chè  
Nếu nghỉ ngơi lại bị chê: làm biếng  
Còn siêng làm thì mang tiếng: bao sân  
Chịu khó tiếp dân, bị coi lười: cầu nguyện  
Còn ít tiếp dân, Cha mang tiếng: quan liêu  
Làm việc năng nổ, thì bị xếp loại: kiêu  
Giáo xứ có bề gì lại mang tai tiếng: yếu  
Làm cha sở ôi thật là khổ sở  
Nhưng khổ sở là muôn thuở thế gian  
Vậy xin cha chớ vội than van  
Còn nhiệm sở tức là còn khổ sở  
Vì những niềm đau và biết bao gian khó  
Đang mong Cha soi rọi mỗi tình trời  
Đem Phúc âm cho nhân thế nơi nơi  
Cho reo vui muôn tiếng cười cứu độ  
Còn nhiệm sở nghĩa là còn bóng tối  
Cần nơi Cha nguồn cội suối tâm linh  
Soi chiếu đường đi ánh sáng Tin Mừng  
Cho rạng ngời ánh thiếu quang chân lý.  
Còn nhiệm sở, còn nhiều điều suy nghĩ  
Còn lo lắng, còn nặng gánh khổ sầu  
Nào ai hiểu: làm Linh Mục để đâu  
Khi giáo dân luôn khẩn cầu ơn thánh*

*Còn nhiệm sở, còn nặng vai gồng gánh  
Lúa chín mênh mông, thiếu vắng thợ tài  
Khôn ngoan, thánh thiện, sức khỏe dẻo dai  
Đem ơn Chúa đến mọi nơi mọi chỗ.  
Làm cha sở... cho dù rất là khổ sở  
Cũng là đường luôn rạng rỡ hân hoan  
Khổ vì yêu, vì trách nhiệm cứu mang  
Là Mục tử dưỡng nuôi đoàn chiên Chúa  
Làm Cha sở ôi muôn vàn khổ sở  
Cha là người Chúa muôn thuở yêu thương.*

**(Thế Nhân)**



Vì vậy, cuộc đời Linh mục phải là đường khổ đau thập giá, nhưng các ngài cảm thấy hạnh phúc khi phục vụ và trao ban cho đàn chiên của mình. Linh mục là chủ chiên riêng của Giáo xứ, cai quản, quy tụ và dẫn dắt chiên theo đường lối của Chúa. Mặt khác, linh mục như người cha người mẹ yêu thương con chiên thật tình, sẵn sàng hy sinh quên mình, chăm lo cho con chiên như với con cái từng miếng ăn giấc ngủ.

Làm cha sở khó đấy, nhưng với trái tim Mục Tử sẽ làm được thôi. Hơn nữa, các ngài luôn có Chúa ở bên nâng đỡ che chở.

Giữa lúc Hội Thánh đang đối diện với những thách đố, những tội lỗi khuyết điểm của các giáo sĩ, tình trạng giáo sĩ trị, việc lạm quyền, quan liêu, của các giáo sĩ, nhưng nhìn vào tấm gương các linh mục vừa kể trên và nhiều tấm gương linh mục thánh thiện làm cho người giáo dân, chúng ta yên tâm sống đạo.

Đức Thánh Cha Phanxicô trong các bài giảng tại nhà nguyện Mát-ta những ngày gần đây cung cấp cho chúng ta những từ khóa sống đạo trong hoàn cảnh hiện nay: tỉnh lặng, cầu nguyện trước những

lời gièm pha, nói xấu, hời tâm, xét mình, đừng lên án người khác, hãy lên án chính mình.

Vâng, Hội Thánh đau khổ trước những tội lỗi của hàng giáo sĩ tu sĩ và cả giáo dân, cùng liên đới trách nhiệm, và nhất là trong Chúa Thánh Thần. Hội Thánh xin ơn thánh hóa, sửa sai và uốn nắn mọi người trên con đường thánh thiện theo Đức Kitô.

Giáo hội dứt khoát nói không với tội lỗi, loại trừ văn hóa cả nể bao che, phe nhóm và những gương mù gương xấu, nhưng yêu thương các tội nhân như chính Đức Kitô trong sứ vụ công khai luôn tìm dịp gặp gỡ những người tội lỗi, cứu giúp, đưa họ trở về cùng Thiên Chúa.

Chúng ta tạ ơn Chúa đã ban những vị chủ chăn nhân đức, hiền từ, hết lòng yêu thương và phục vụ đoàn chiên, đồng thời chúng ta cũng cầu nguyện cho các linh mục, cùng chia sẻ nâng đỡ những nặng nhọc trong cuộc đời các ngài, cụ thể là chúng ta sẵn sàng cộng tác với các cha sở của mình trong giáo xứ, làm sao cho giáo xứ được mỗi ngày phát triển.

Xin cho các linh mục vừa là tư tế dâng lễ tế lên Thiên Chúa, nhưng cũng là của lễ, các ngài sẵn sàng hy sinh không sợ “khổ” không sợ giáo dân gây phiền hà vì nhu cầu mục vụ cần thiết. Xin cho các ngài hết lòng phục vụ đoàn chiên Chúa giao phó bằng tấm lòng mục tử yêu thương đàn chiên như Đức Kitô “Tôi đến để cho chiên được sống và sống dồi dào” (Ga 10, 10).

### **DANH NGÔN VỀ LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT**

**“Lòng Thương Xót, cũng là một điều tốt, làm cho loài người hoàn hảo, bắt chước Chúa Cha hoàn hảo. Không có gì quyền rũ linh hồn Kitô hữu nhiều hơn Lòng Thương Xót” (Thánh Ambrosiô).**

**“Tất cả mọi thứ mà Thiên Chúa đã làm phát xuất từ Lòng Thương Xót và sự dịu dàng của Ngài” (Thánh Gioan Kim Khẩu).**

**“Chính bởi Lòng Thương Xót lớn lao của Thiên Chúa mà Người đã trở thành Cha của những người mà trước tiên Ngài là Đấng Tạo Hoá” (Thánh Athanasiô).**

**“Lòng Thương Xót của Chúa là động cơ chính của tất cả các hoạt động bên ngoài của Người” (Thánh Tôma Aquinô).**



## **GIÁO DỤC KITÔ GIÁO**

# **GIÁO DỤC LÒNG QUẢNG ĐẠI CHO CON CÁI**

**Lm Đan Vinh**

**1. LỜI CHÚA:** Chúa phán: “Anh em hãy cho thì sẽ được Thiên Chúa cho lại. Người sẽ đong cho anh em đấu đủ lượng đã dần, đã lắc và đầy tràn, mà đổ vào vạt áo anh em. Vì anh em đong bằng đấu nào, thì Thiên Chúa sẽ đong lại cho anh em bằng đấu ấy” (Lc 6, 38).

## **2. CÂU CHUYỆN:**



Bé Tâm 3 tuổi, mỗi khi đến trường đều mang theo một vài món đồ chơi yêu thích và giữ khư khư món đồ chơi ấy, không muốn cho các bạn khác mượn hay cùng chơi chung, dù nhiều lần cô giáo đã nhắc nhở bé và dạy bé cần biết quảng đại chia sẻ đồ chơi với chúng bạn, nhưng bé vẫn không chấp nhận với lý do: “Đồ chơi đó của con, mẹ đã mua cho con!”. Hậu quả là các bạn nhỏ khác trong lớp dần dần không thích chơi với bé Tâm nữa.

## **3. SUY NIỆM:**

### **1) Ích kỷ là thái độ biểu hiện tinh thần ấu trĩ:**

Theo các chuyên gia tâm lý: hầu như ai trong chúng ta cũng ít nhiều ích kỷ, thể hiện qua hành động ngay từ bé đã bảo vệ quyền lợi của mình và ít muốn chia sẻ những gì của mình cho người khác. Nhưng khi lớn lên, nhờ được giáo dục từ trong môi trường gia đình đến nhà trường và ra ngoài xã hội... chúng ta sẽ dần dần học tập loại trừ thói xấu ích kỷ để biết quan tâm phục vụ tha nhân. Thái độ nghĩ đến người khác được coi là thước đo về mức độ trưởng thành nhân cách của một con người. Những ai chỉ biết nghĩ đến mình sẽ bị xã hội đánh giá là người ấu trĩ dù đã lớn tuổi... đang khi người

nào dù ít tuổi mà biết ứng xử vị tha sẽ được kính trọng là trưởng thành nhân cách. Ai quên mình hy sinh cả mạng sống cho quê hương sẽ được tôn vinh là anh hùng dân tộc, và những tín hữu sẵn sàng chịu chết vì đức tin sẽ được Hội thánh tôn vinh lên hàng thánh nhân tử đạo.

## **2) Ích kỷ sẽ trở thành tội ác nếu không được uốn nắn kịp thời:**

Người ích kỷ uôn nghĩ về mình, vơ vào cho mình những quyền lợi vật chất và tinh thần. Họ chỉ nhìn thấy cái lợi trước mắt, mà không thấy cái hại lâu dài: hễ thấy điều gì có lợi là lao đầu làm ngay bất kể hậu quả tốt xấu. Người ích kỷ cũng hay "suy bụng ta ra bụng người" khi cho rằng ai cũng háms lợi như họ. Những hành động hy sinh, nhường nhịn, quên mình vị tha phục vụ... đều chỉ là "giả dối" mà thôi. Nếu không được uốn nắn từ bé, tính ích kỷ sẽ có nguy cơ biến tướng thành "ích kỷ hại nhân": Chỉ vì ích riêng mà làm hại người khác: Nhẹ thì bôi bẩn ra ghế đá công viên để bắt khách phải vào ngồi trong quán của mình như một số quán bên Hồ Tây Hà nội, hoặc rải đinh trên đường để xe bị thủng lốp phải đến vá tại quán sửa xe của mình. Nặng thì đốt cháy kho hàng hay đánh chìm cả một con tàu để phi tang số hàng đã đánh cắp...

Các bậc cha mẹ trong gia đình cần giúp con em loại trừ thói ích kỷ và tập cho con tính quảng đại chia sẻ ngay từ thuở thơ ấu như sau:.

## **3) Bảy việc nên làm để tập cho con tính quảng đại:**

**1-Quan tâm giáo dục:** Ở trẻ em, chia sẻ không phải là tính cách bẩm sinh mà được hình thành thông qua việc giáo dục của cha mẹ. Ngay từ khi trẻ còn nhỏ, cha mẹ nên lưu tâm dạy dỗ trẻ biết chia sẻ để sau này khi lớn lên chúng sẽ có thể sống nhân ái, chan hòa với bạn bè và xã hội.

**2-Giúp trẻ phân biệt "nên và không nên":** Trước hết cha mẹ, thầy cô giúp trẻ phân biệt những gì nên và những gì không nên chia sẻ cho chúng bạn: Chẳng hạn: khăn mặt, bàn chải đánh răng... là những đồ dùng cá nhân, sẽ không tốt khi dùng chung. Những thứ bé nên biết chia sẻ như: đồ chơi, kẹo bánh, truyện tranh... Đối

với trẻ em lớn hơn thì dạy chúng biết cảm thông với chúng bạn gặp khó khăn về tài chánh, hoặc giúp nhau ôn tập bài vở...

**3-Cần làm gương sáng:** Để trẻ biết chia sẻ, trước hết cha mẹ cần nêu gương sáng. Chẳng hạn: Hãy năng chia sẻ bằng việc cho con quà bánh, năng dùng từ "chia sẻ" để diễn tả việc mình đang làm.

**4-Tập từng việc nhỏ:** Khi con đang ăn bánh hay kẹo, mẹ có thể gợi ý: "Con hãy chia cho mẹ 1 cái nhé". Nếu bé không muốn cho, thì hãy nhắc bé: "Con có nhớ lần trước con đã vui thế nào khi mẹ cho con hộp kem không? Giờ mẹ cũng sẽ rất vui nếu con cho mẹ một cái kẹo của con". Trước tình huống này, bé sẽ hiểu rằng sự chia sẻ sẽ làm cho người khác được vui. Nếu bé quảng đại chia sẻ thì người khác mới sẵn sàng chia sẻ với bé và ngược lại. Mẹ cần cho bé thấy: ở lớp học việc chia sẻ sẽ giúp bé có thêm nhiều bạn thân hơn.

**5-Khen thưởng đúng lúc:** Mỗi khi bé biết chia sẻ, mẹ nên động viên đúng lúc. "Hôm trước mẹ rất vui khi con cho bạn Thanh mượn đồ chơi xếp hình, mẹ thấy con và bạn ấy chơi với nhau rất vui và hai đứa đã xếp được nhiều hình đẹp". Như vậy, bé sẽ nhớ rằng, hành động cho mượn đồ chơi làm cho mẹ vui, còn bé cũng sẽ vui hơn khi có bạn cùng chơi chung.

**6-Cương quyết kiên nhẫn:** Nếu bé vẫn tranh giành đồ chơi với bạn, mẹ hãy tỏ ra cương quyết và cứng rắn hơn bằng cách đưa ra hai điều để bé tự chọn: "Con sẽ cho bạn mượn chiếc xe lửa đó hay để mẹ sẽ cất nó đi!". Bạn chớ nản lòng khi thấy con bạn chưa thay đổi được bao nhiêu. Hãy kiên nhẫn chờ đợi và tin chắc rằng: Sớm muộn gì con bạn cũng sẽ thay đổi. Tuyệt đối không nên đánh mắng con nếu bé chưa hành xử tốt. Sự la mắng đánh đòn sẽ chỉ làm cho con bạn thêm ương ngạnh bướng bỉnh mà thôi.

**7- Xin Chúa trợ giúp:** Giáo dục là việc bốn phần cha mẹ phải làm hằng ngày. Tuy nhiên nếu muốn cho việc giáo dục đạt kết quả tốt thì cha mẹ đừng quên cầu nguyện. Hãy năng cầu xin Chúa ban cho con bạn tập được đức tính quảng đại chia sẻ để nên con ngoan của Chúa Cha, nên môn đệ của Chúa Giê-su và trở thành anh chị em của mọi người.



## GIẢI ĐÁP THẮC MẮC

# TẠI SAO TRONG NHÀ THỜ, TƯỢNG ĐỨC MẸ ĐẶT BÊN TRÁI, CÒN THÁNH GIUSE BÊN PHẢI ?

Aleteia | Philip Kosloski

**Khi bước vào các nhà thờ Công giáo, chúng ta thường thấy tượng Đức Mẹ đặt bên trái bàn thờ và tượng thánh Giuse ở bên phải.**



Sự bố trí này không phải do ngẫu nhiên.

Đúng là không có những quy tắc cụ thể về việc bài trí các tượng ảnh. Hướng dẫn chung của Lễ điển Roma chỉ nói rằng “cần chú ý không để quá nhiều tượng ảnh, và phải sắp xếp theo trật tự hợp lý để không làm giáo dân xao lãng khi tham dự phụng vụ. Thường chỉ nên dùng một ảnh tượng cho một vị thánh” (GIRM 318).

Trong quá khứ, có tập tục đặt tượng thánh bảo trợ của giáo xứ ở giữa nhà thờ, phía trên nhà tạm, nhưng truyền thống đó đã bị bỏ đi, bởi trung tâm nhà thờ là vị trí của thánh giá.

Về việc đặt tượng Đức Mẹ bên trái nhà thờ, là do Đức Mẹ ở bên tay phải Chúa.

Cách bài trí này là theo truyền thống Do Thái, hoàng thái hậu luôn ngồi bên tay phải của vua. Như trong sách Các Vua 1 (2, 9) đã viết, “Bathsheba đến gặp Vua Salomon, để nói giúp cho Adoni’jah. Nhà vua đứng lên để gặp bà, cúi chào bà, rồi ngồi lên ngai. Một chiếc ghế được đưa lên, để mẹ nhà vua ngồi bên phải ngài”.

Đức Giáo hoàng Piô X đã xác nhận truyền thống này trong tông thư Ad Diem Illum Laetissimum, khi tuyên bố “Đức Mẹ ngồi bên phải Con của Mẹ”.

Một cách giải thích khác là cánh bên trái của nhà thờ được xem là “Cánh Phúc âm” và Đức Mẹ được xem là Evà mới, có vai trò then chốt trong lịch sử cứu độ.

Trong các giáo hội Đông phương, tượng Đức Mẹ cũng được đặt bên trái gian giữa, ngăn giữa cung thánh và phần còn lại của nhà thờ. Một nhà bình luận đã giải thích rằng, “Mẹ Thiên Chúa bằng Chúa Kitô hài nhi, và là hiện thân của khởi đầu Ôn Cứu độ cho chúng ta”.

Còn tượng thánh Giuse đặt ở bên phải, là vì tượng Đức Mẹ luôn được ưu tiên đặt ở bên trái. Và cũng nhiều lúc, các nhà thờ đặt tượng ảnh khác thay vì thánh Giuse.

Nhưng nếu tượng Thánh Tâm được đặt ở bên trái thì tượng Đức Mẹ được đặt bên phải.

Còn một giả thuyết khác, là có thời, Giáo hội còn truyền thống phân biệt giới tính, khi phụ nữ và trẻ con ngồi một bên, còn đàn ông ngồi một bên trong nhà thờ. Có lẽ vì thế mà một vài nhà thờ đặt tượng các thánh nam một bên, và các thánh nữ một bên.

Vì vậy, dù không có quy định nào, nhưng truyền thống đặt tượng Đức Mẹ ở bên trái đã phát triển qua thời gian, dựa theo truyền thống kinh thánh và văn hóa.

**J.B. Thái Hòa chuyển dịch**

**Quý vị có nhu cầu hiệp thông cầu nguyện, xin email về [longthuongxotgp@yahoo.com](mailto:longthuongxotgp@yahoo.com) để cộng đoàn cùng hiệp thông cầu nguyện.**



## **PHÒNG MẠCH MIỄN PHÍ**

# **TIM và NƯỚC**

### **1. CÁCH UỐNG NƯỚC**

Khi cần uống hết 1 ly nước, chúng ta không nên đứng mà nên ngồi, và nên uống từng ngụm nhỏ. Như thế lượng nước uống vào sẽ được đưa đi khắp các cơ quan trong cơ thể. Nếu ta đứng, nước sẽ trôi tuột xuống ngay phần dưới cơ thể và nhanh chóng bị thải ra ngoài. Điều này không giúp ích gì nhiều cho sức khỏe chúng ta.

### **2. UỐNG NƯỚC & TAI BIẾN MẠCH MÁU NÃO**

Khi bạn đứng, cơ thể giữ nước ở phần dưới của cơ thể, khiến chân bạn sưng lên. Khi bạn nằm, nước được phân bố đồng đều khắp cơ thể khiến cho thận thải nước dễ dàng hơn, do đó độc tố cũng được dễ dàng loại bỏ hơn.

Hãy ghi nhớ điều Rất Quan Trọng này:

- 2 ly nước sau khi thức dậy: giúp kích hoạt các cơ quan nội tạng.
- 1 ly nước trước bữa ăn 30 phút: giúp tiêu hóa.
- 1 ly nước trước khi tắm: giúp giảm huyết áp.
- 1 ly nước trước khi đi ngủ: phòng ngừa bệnh đột quỵ, còn gọi là tai biến mạch máu não.

Chú ý: Nên uống nước nguội hoặc hơi âm ấm, tránh uống nước lạnh hoặc nước nóng. Và nên áp dụng cách uống nước như ở phần trên.

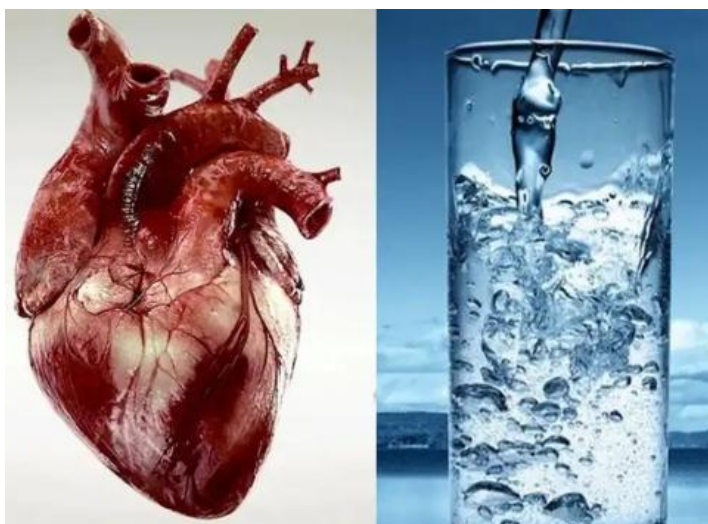
Trong thực tế, các trường hợp đột quỵ thường xảy ra vào sáng sớm. Sau một đêm dài cơ thể không được cung cấp nước, máu đặc lại, và đây là một trong những nguyên nhân dễ dẫn đến đột quỵ. Trong một ngày, có lúc máu đặc, có lúc máu loãng. Hiện tượng này tuân theo một chu trình nhất định:

- Từ 4 giờ sáng đến 8 giờ sáng là lúc máu đặc nhất.
- Sau đó dần dần loãng ra cho đến khoảng 12 giờ đêm, là thời điểm loãng nhất.

– Rồi dần dần đặc lại cho tới buổi sáng hôm sau, và đặc nhất từ 4 giờ sáng đến 8 giờ sáng.

Vì vậy, mỗi chúng ta, nhất là những người lớn tuổi, buổi tối trước khi đi ngủ **NÊN** uống khoảng 200 ml nước (chừng một ly lớn), thì khi sáng ngủ dậy, máu không chỉ không bị đặc mà còn loãng ra. Do đó các chuyên gia y học khuyên chúng ta **NÊN UỐNG NƯỚC BUỔI TỐI TRƯỚC KHI ĐI NGỦ** để giúp cho máu loãng ra vào buổi sáng hôm sau, có lợi cho sự tuần hoàn của máu, và giúp phòng chống bệnh đột quỵ vào lúc sáng sớm.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến bệnh đột quỵ. Việc máu đông đặc chỉ là một trong những nguyên nhân gây bệnh này. Tuy nhiên, có thể khẳng định thói quen uống nước trước khi đi ngủ có tác dụng hữu ích nhất định đối với việc phòng chống đột quỵ.



### **3. CÁCH SỐNG SỐT QUA CƠN ĐAU TIM KHI BẠN CHỈ CÓ MỘT MÌNH**

Người bệnh khi lên cơn đau tim thì tim họ sẽ đập yếu và loạn nhịp. Sau đó, họ cảm thấy choáng, uể oải.

Khi bắt đầu cảm thấy như thế, thì chỉ trong 10 giây nữa là họ sẽ ngất.

Tuy nhiên người bệnh có thể tự giúp mình bằng cách ngay lập tức ho rất mạnh, dài và sâu (giống như khắc đờm từ sâu trong cổ họng ra). Đồng thời, trước và sau khi ho, người bệnh phải hít 1 hơi thật sâu.

Người bệnh cần liên tục hít sâu và ho mạnh xen kẽ nhau như thế cho đến khi cảm thấy tim đập trở lại bình thường hoặc nhận được sự trợ giúp y tế.

Việc hít sâu giúp cho oxy vào phổi nhiều hơn bình thường, và việc ho dài, mạnh, giúp bóp mạnh quả tim làm cho máu lưu thông dễ hơn.

*st*

# Mục lục

† Lá Thư Linh Hưởng	
◆ Lá Thư Linh Hưởng tháng 10	02
† Sống Lời Chúa	03
† <b>Học Hỏi Linh Đạo</b>	
◆ Tìm hiểu TC Dung Nhan Lòng Xót Thương (B32)	11
† Tin tức & Sinh hoạt	14
◆ Tin HHLCTX GP Xuân Lộc	16
◆ Tin CDLCTX Miền Gia Lai, Kon Tum	19
† DIỄN ĐÀN:	
◆ Kinh Mân Côi – Lời kinh kỳ diệu	21
◆ Tìm hiểu tháng mười	25
◆ Tìm ý Chúa	29
◆ Sống LTX trong đời sống hôn nhân Công giáo (tt và hết)	34
◆ Sự yếu đuối của Thập giá làm chúng ta mạnh mẽ	38
◆ Thánh Luca	44
◆ Phép lần hạt Mân Côi – 5 Sự Sáng	48
† Tán mạn chuyện nhà đạo	
◆ Linh mục chính là của lễ	51
† Giáo dục Kitô giáo:	
◆ Giáo dục lòng quảng đại cho con cái	57
† Giải đáp thắc mắc: Tại sao trong nhà thờ...	60
† Phòng mạch miễn phí:	
◆ Tim và nước	62